

SỞ GD&ĐT BÌNH PHƯỚC
HỘI ĐỒNG CHẤM THI

BẢNG GHI ĐIỂM THI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM 2018

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số báo danh	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm Anh	Điểmutkk	Môn chuyên 1	Môn chuyên 2	Điểm chuyên Toán	Điểm chuyên Văn	Điểm chuyên Lí	Điểm chuyên Hóa	Điểm chuyên Anh
1	Lê Dương Hữu An	Nam	30.04.2003	330001	7,75	10	10	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	4,25	0	0	0	0
2	Nguyễn Hoàng An	Nam	26.02.2003	330002	7,25	8,75	4,25	0	Chuyên Vật lí	Chuyên Toán - Tin	3,5	0	3	0	0
3	Phạm Cao Trúc An	Nữ	21.03.2003	330003	8,75	8,5	8,75	0	Chuyên Hoá	Chuyên Văn	0	5	0	2,5	0
4	Thái Tăng Hoài An	Nữ	03.10.2003	330004	8	8,25	4,25	1	Chuyên Hoá	Chuyên Văn	0	3,5	0	2	0
5	Thái Văn An	Nam	26.01.2003	330005	7,75	9,75	5,25	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	4,25	0	0	0	0
6	Tô Đức An	Nam	07.09.2003	330006	6,5	8,5	6,25	0	Chuyên Vật lí	Chuyên Toán - Tin	3,5	0	5,625	0	0
7	Đặng Thị Lan Anh	Nữ	18.10.2003	330007	7,75	6,5	5,25	1	Chuyên Văn		0	4	0	0	0
8	Đậu Phạm Quang Anh	Nam	08.11.2003	330008	5,5	9,25	4,5	1	Chuyên Toán	Chuyên Vật lí	4,5	0	1,75	0	0
9	Đinh Thị á Anh	Nữ	08.06.2003	330009	5,75	7,5	5	1	Chuyên Văn	Chuyên Toán -Sinh	1	1,75	0	0	0
10	Đỗ Hải Anh	Nam	05.11.2003	330010	6,75	8,5	4,5	1	Chuyên Vật lí	Chuyên Toán	2,5	0	2,5	0	0
11	Hoàng Đỗ Văn Anh	Nữ	12.12.2003	330011	7,25	6,5	4,75	0	Chuyên Văn	Chuyên Tiếng Anh	0	4,5	0	0	1,45
12	Lâm Đức Anh	Nam	02.09.2003	330012	5,25	9	5	0	Chuyên Vật lí		0	0	1,625	0	0
13	Lê Thị Hoài Anh	Nữ	02.03.2003	330013	6,75	9	2,75	1	Chuyên Toán -Sinh	Chuyên Toán - Tin	2,5	0	0	0	0
14	Lê Thị Khánh Anh	Nữ	16.04.2003	330014	7,75	9,5	7,5	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán -Sinh	3,75	0	0	0	0
15	Lê Thị Vân Anh	Nữ	06.12.2003	330015	7,25	8	4,5	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Văn	1,75	3	0	0	0
16	Lê Thọ Duy Anh	Nam	17.10.2003	330016	5,75	8,75	3,25	1	Chuyên Hoá		0	0	0	2,875	0
17	Ngô Phương Anh	Nữ	09.11.2003	330017	8,25	9,75	6	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	4,5	0	0	0	0
18	Nguyễn Đức Anh	Nam	08.03.2003	330018	6,5	5,75	4	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	1,25	0	0	0	0
19	Nguyễn Lương Văn Anh	Nữ	26.02.2003	330019	7,75	8,75	9,75	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán -Sinh	2,25	0	0	0	6,2
20	Nguyễn Phạm Hoàng Anh	Nữ	08.01.2003	330020	7	9	7,5	1	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	2,5	0	0	0	0
21	Nguyễn Thế Anh	Nam	14.05.2003	330021	5,75	8	5,5	1	Chuyên Vật lí		0	0	2,625	0	0
22	Nguyễn Thị Huệ Anh	Nữ	07.04.2003	330022	7	5,25	5,5	0	Chuyên Văn	Chuyên Tiếng Anh	0	2,75	0	0	1,5
23	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	24.09.2003	330023	7,75	9,25	8,25	0	Chuyên Hoá	Chuyên Văn	0	3,5	0	3,375	0
24	Nguyễn Thị Tú Anh	Nữ	08.05.2003	330024	7,5	8,5	5,25	1	Chuyên Văn		0	4	0	0	0
25	Nguyễn Trung Anh	Nam	30.09.2003	330025	6,5	9,25	5,25	0	Chuyên Toán - Tin		2,5	0	0	0	0
26	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	19.03.2003	330026	5,5	9	2,5	1	Chuyên Vật lí		0	0	0,25	0	0
27	Nguyễn Tú Anh	Nữ	21.05.2003	330027	6,75	8,5	4,5	0	Chuyên Văn		0	3,5	0	0	0
28	Ninh Thảo Văn Anh	Nữ	01.11.2003	330028	8,25	8,5	7	1	Chuyên Văn		0	3,75	0	0	0
29	Phan Nguyễn Hoàng Anh	Nam	05.09.2003	330029	6	9,25	8	1	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	3,75	0	0	0	0
30	Phạm Anh Anh	Nữ	01.01.2003	330030	5,5	6	4,5	0	Chuyên Hoá	Chuyên Toán -Sinh	0,25	0	0	1	0

31	Phạm Ngọc Anh	Nữ	14.09.2003	330031	8	8	5,5	0	Chuyên Văn	Chuyên Toán -Sinh	1,25	3,75	0	0	0
32	Phạm Quốc Anh	Nam	16.06.2003	330032	3,75	8,75	7,25	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Tiếng Anh	2,25	0	0	0	1,8
33	Trần Phương Anh	Nữ	05.09.2003	330033	8	9,25	8,5	0	Chuyên Toán -Sinh	Chuyên Toán - Tin	2,75	0	0	0	0
34	Trần Thị Phương Anh	Nữ	21.09.2003	330034	6,75	9	9	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán -Sinh	3,5	0	0	0	4,9
35	Trương Hoàng Anh	Nam	23.12.2003	330035	7,5	8,75	5	1,5	Chuyên Vật lí	Chuyên Toán - Tin	0,75	0	0	0	0
36	Vũ Quang Anh	Nam	12.03.2003	330036	6,25	8,25	7	1	Chuyên Vật lí	Chuyên Toán - Tin	0,75	0	1,5	0	0
37	Nguyễn Ngọc ánh	Nữ	29.01.2003	330037	5,5	7,75	6	1	Chuyên Toán - Tin		1	0	0	0	0
38	Phạm Thị Ngọc ánh	Nữ	11.08.2003	330038	7,75	9	7	0	Chuyên Hoá	Chuyên Toán - Tin	2,5	0	0	1,75	0
39	Vũ Thị Ngọc ánh	Nữ	13.02.2003	330039	8,75	7,5	7,25	1	Chuyên Văn		0	5	0	0	0
40	Hồ Hải Âu	Nữ	02.05.2003	330040	7,5	9,75	8,5	1	Chuyên Hoá	Chuyên Toán -Sinh	2	0	0	4,625	0
41	Dương Thái Bảo	Nam	19.12.2003	330041	3,75	5,5	6	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	2,4
42	Đỗ Sơn Bảo	Nam	08.02.2003	330042	6,5	8,25	7,75	0	Chuyên Vật lí	Chuyên Toán -Sinh	2,25	0	2,875	0	0
43	Hà Quốc Bảo	Nam	25.10.2003	330043	5,25	9	6,25	0	Chuyên Vật lí	Chuyên Toán	3	0	2,875	0	0
44	Phạm Quốc Bảo	Nam	28.09.2003	330044	6	9	6,75	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	3	0	0	0	0
45	Phạm Xuân Bảo	Nam	08.10.2003	330045	5,5	8,75	4,5	0	Chuyên Toán - Tin		2	0	0	0	0
46	Trần Nguyễn Duy Bảo	Nam	12.02.2003	330046	5,25	5	5,5	0	Chuyên Văn	Chuyên Tiếng Anh	0	1,5	0	0	1,35
47	Trương Quốc Bảo	Nam	10.06.2003	330047	7,25	8	8,5	0	Chuyên Hoá		0	0	0	4,625	0
48	Nguyễn Việt Bắc	Nam	01.01.2003	330048	7,75	9,25	7	1	Chuyên Vật lí	Chuyên Toán -Sinh	2,75	0	2,375	0	0
49	Đinh Nguyễn Như Bình	Nữ	26.01.2003	330049	6	8,5	4,25	0	Chuyên Vật lí		0	0	2,75	0	0
50	Đỗ Nguyễn Hải Bình	Nữ	30.09.2003	330050	7,75	8,5	8	0	Chuyên Văn	Chuyên Tiếng Anh	0	4,75	0	0	2,7
51	Mai Thanh Bình	Nam	13.10.2003	330051	7,25	8,75	7	0	Chuyên Toán		2,75	0	0	0	0
52	Nguyễn Ngọc Thái Bình	Nữ	06.04.2003	330052	6,25	7,75	8	1,5	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Tin	2,25	0	0	0	3,65
53	Trịnh Thanh Bình	Nữ	20.07.2003	330053	8,75	8,75	5,5	0	Chuyên Toán -Sinh		1,5	0	0	0	0
54	Phan Nguyễn Ngọc Bích	Nữ	14.02.2003	330054	7,75	9,25	6	0	Chuyên Văn	Chuyên Toán - Tin	2,5	4,75	0	0	0
55	Đỗ Việt Cảnh	Nam	14.06.2003	330055	7	8,5	5,5	1	Chuyên Văn		0	4	0	0	0
56	Hồ Thị Bảo Châu	Nữ	29.08.2003	330056	6	9,25	9	1	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Tin	2,5	0	0	0	3,95
57	Mai Ngọc Châu	Nữ	09.10.2003	330057	8,25	9,25	9,75	1	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Văn	0	2,25	0	0	5,75
58	Phạm Ngọc Bảo Châu	Nữ	12.01.2003	330058	7,25	9,25	7	1	Chuyên Hoá	Chuyên Toán -Sinh	3,25	0	0	4,625	0
59	Phạm Thị Minh Châu	Nữ	22.03.2003	330059	7,5	8,5	6	1	Chuyên Toán - Tin		2,5	0	0	0	0
60	Trần Ngọc Minh Châu	Nữ	11.12.2003	330060	8	9,25	5,5	1	Chuyên Hoá	Chuyên Văn	0	3	0	4,75	0
61	Nguyễn Hồng Chi	Nữ	02.05.2003	330061	8	9,25	5	0	Chuyên Toán -Sinh		5	0	0	0	0
62	Nguyễn Thị Kim Chi	Nữ	14.08.2003	330062	7	9,25	5,75	0	Chuyên Hoá	Chuyên Toán -Sinh	3,75	0	0	1,375	0
63	Đỗ Quang Chính	Nam	09.03.2003	330063	7,25	9	5,75	0	Chuyên Vật lí	Chuyên Toán -Sinh	2,25	0	2,5	0	0
64	Nguyễn Thị ánh Chúc	Nữ	19.05.2003	330064	6,75	8,75	5,75	0	Chuyên Toán	Chuyên Văn	2,25	3,25	0	0	0
65	Nguyễn Thị Cúc	Nữ	25.04.2003	330065	8,25	8,25	6,25	1	Chuyên Vật lí		0	0	3,25	0	0
66	Phạm Thị ánh Cúc	Nữ	06.03.2003	330066	8,5	9,25	8	0	Chuyên Vật lí		0	0	3,75	0	0
67	Đặng Quốc Cường	Nam	20.02.2003	330067	8,25	9,25	9,75	0	Chuyên Vật lí	Chuyên Tiếng Anh	0	0	4,25	0	4,35

68	Nguyễn Cường	Nam	05.11.2003	330068	6,75	9	10	1,5	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Tin	1,25	0	0	0	4,75
69	Nguyễn Tiến Cường	Nam	14.09.2003	330069	6,75	8,75	7	0	Chuyên Vật lí	Chuyên Toán	3,75	0	5	0	0
70	Trần Quốc Cường	Nam	21.06.2003	330070	6	8,75	6,75	0	Chuyên Vật lí	Chuyên Tiếng Anh	0	0	1,25	0	3,05
71	Lê Nguyễn Công Danh	Nam	06.09.2003	330071	6,75	7,75	6,5	1	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Văn	0	1,75	0	0	-1
72	Nguyễn Thị Thuý Diễm	Nữ	16.10.2003	330072	7	9,25	8,75	1,5	Chuyên Toán - Tin		2,75	0	0	0	0
73	Phạm Hữu Du	Nam	29.10.2003	330073	6,5	8,5	7,75	1	Chuyên Vật lí		0	0	4,75	0	0
74	Lê Phương Dung	Nữ	14.10.2003	330074	6,5	9	8,25	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán -Sinh	4	0	0	0	0
75	Lê Ngọc Dung	Nữ	24.10.2003	330075	5	8,75	5,5	1	Chuyên Hoá		0	0	0	2,75	0
76	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Nữ	06.01.2003	330076	5,75	6,75	2	0	Chuyên Hoá		0	0	0	2,25	0
77	Nguyễn Thị Thuý Dung	Nữ	22.12.2003	330077	4,5	7,5	5	1	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	2,25	0	0	0	0
78	Trần Thị Thanh Dung	Nữ	01.08.2003	330078	5,5	9,75	7,75	0	Chuyên Toán -Sinh	Chuyên Toán - Tin	3,75	0	0	0	0
79	Triệu Thị Thuý Dung	Nữ	02.04.2003	330079	6,25	8,75	6	1,5	Chuyên Toán - Tin		2	0	0	0	0
80	Bùi Ngọc Khương Duy	Nam	16.06.2003	330080	5	8,25	7	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán -Sinh	3,5	0	0	0	0
81	Hà Bảo Duy	Nam	10.03.2003	330081	5,5	9	7,25	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Vật lí	2,5	0	-1	0	0
82	Lê Quang Khánh Duy	Nam	24.08.2003	330082	6,5	8,25	9,25	1	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	6,25
83	Nguyễn Ngọc Tâm Duy	Nam	01.10.2003	330083	4,25	9,25	4,25	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	1,25	0	0	0	0
84	Phạm Viết Tường Duy	Nam	09.10.2003	330084	6	9	8,75	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Văn	0	2,75	0	0	4,8
85	Trần Tuấn Duy	Nam	04.10.2003	330085	5	8,5	5,25	0	Chuyên Toán -Sinh	Chuyên Toán - Tin	2,75	0	0	0	0
86	Vũ Đức Duy	Nam	29.07.2003	330086	7,25	8,5	3	1	Chuyên Toán - Tin		1	0	0	0	0
87	Lê Thị Duyên	Nữ	05.07.2003	330087	5,25	9,25	2,75	0	Chuyên Toán	Chuyên Vật lí	3,5	0	2,5	0	0
88	Nguyễn Phúc Hữu Duyên	Nữ	17.12.2003	330088	8,25	8,25	8,25	1,5	Chuyên Văn		0	7,75	0	0	0
89	Phạm Mai Mỹ Duyên	Nữ	13.02.2003	330089	8	9,25	9,25	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	3,85
90	Đào Quang Dũng	Nam	18.03.2003	330090	7	8,5	8	0	Chuyên Hoá		0	0	0	4,875	0
91	Đoàn Tân Dũng	Nam	27.05.2003	330091	5,5	9,25	8,75	1,5	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán	6	0	0	0	0
92	Huỳnh Anh Dũng	Nam	23.03.2003	330092	4,5	8,25	7,5	0	Chuyên Vật lí	Chuyên Tiếng Anh	0	0	4,125	0	3,25
93	Ngô Trọng Dũng	Nam	01.08.2003	330093	5,5	9,25	7,75	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	3,5	0	0	0	0
94	Nguyễn Công Tiến Dũng	Nam	01.01.2003	330094	6	9,25	5,25	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	4,75	0	0	0	0
95	Vũ Lê Quốc Dũng	Nam	20.01.2003	330095	5,5	9,25	6	1	Chuyên Hoá		0	0	0	3,5	0
96	Bùi Thị Thuý Dương	Nữ	29.08.2003	330096	7,75	8,75	9	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Tiếng Anh	1,75	0	0	0	3,3
97	Đào Quý Dương	Nữ	22.05.2003	330097	6,75	8,25	8,5	1	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	3,45
98	Đỗ Quý Dương	Nam	05.12.2003	330098	7,75	9,75	10	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	6,2
99	Hoàng Thị Bình Dương	Nữ	09.03.2003	330099	5	8,25	3	1	Chuyên Toán	Chuyên Hoá	2,25	0	0	-1	0
100	Nguyễn Ngọc Thuý Dương	Nữ	16.11.2003	330100	6,5	9	5,75	1	Chuyên Văn		0	5,25	0	0	0
101	Nguyễn Quý Dương	Nam	14.08.2003	330101	7	9,25	5	1	Chuyên Hoá		0	0	0	1,375	0
102	Nguyễn Tăng Bảo Dương	Nam	20.01.2003	330102	6,75	9,25	3,75	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Vật lí	2	0	2,5	0	0
103	Trần Lê Thuý Dương	Nữ	24.07.2003	330103	7	9,25	6,25	0	Chuyên Hoá		0	0	0	6,125	0
104	Trần Phạm Thuý Dương	Nữ	09.05.2003	330104	8,75	9,25	9	0	Chuyên Văn		0	7,5	0	0	0

105	Nguyễn Tâm Đan	Nữ	13.05.2003	330105	7	8	7	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán - Sinh	4,25	0	0	0	0
106	Phùng Phú Đại	Nam	27.08.2003	330106	7,75	9,5	6	1,5	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán - Sinh	5	0	0	0	0
107	Bùi Ngọc Tiến Đạt	Nam	17.02.2003	330107	3,75	9,25	6	1	Chuyên Toán - Tin		2	0	0	0	0
108	Đỗ Tiến Đạt	Nam	25.11.2003	330108	6	8	4,5	0	Chuyên Hoá	Chuyên Toán - Tin	1,5	0	0	3,75	0
109	Nguyễn Phát Đạt	Nam	14.01.2003	330109	6,5	9,25	6,25	1	Chuyên Vật lí		0	0	2,125	0	0
110	Nguyễn Quốc Đạt	Nam	06.01.2003	330110	7,75	8,75	5,75	0	Chuyên Toán - Sinh	Chuyên Toán	4,25	0	0	0	0
111	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	29.10.2003	330111	6,5	5,25	5	0	Chuyên Văn		0	2,5	0	0	0
112	Trần Hoàng Đạt	Nam	25.09.2003	330112	7,25	8,75	9,25	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán	0,25	0	0	0	4,95
113	Trần Minh Đạt	Nam	19.11.2003	330113	4,75	8,5	9	0	Chuyên Hoá		0	0	0	2,125	0
114	Đỗ Thị Ngọc Diệp	Nữ	01.03.2003	330114	6,5	8,25	9	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	4,5
115	Nguyễn Xuân Định	Nam	17.05.2003	330115	5,5	6,25	6,25	1	Chuyên Hoá	Chuyên Toán - Tin	0,25	0	0	0,875	0
116	Phạm Đình Khánh Đoan	Nữ	07.11.2003	330116	6,5	8,5	9	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	5,15
117	Phan Nguyễn Châu Đông	Nữ	24.09.2003	330117	7	6,5	4,25	1	Chuyên Văn		0	3,25	0	0	0
118	Trần Hoàng Đông	Nam	05.09.2003	330118	6,5	9,25	5,5	1	Chuyên Toán - Sinh	Chuyên Toán - Tin	2,5	0	0	0	0
119	Trương Văn Đồng	Nam	12.06.2003	330119	5,75	8	6,5	0	Chuyên Hoá		0	0	0	3	0
120	Hoàng Minh Đức	Nam	27.11.2003	330120	8	9,25	7,25	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán - Sinh	4	0	0	0	0
121	Huỳnh Chí Đức	Nam	08.11.2003	330121	7,25	9,25	9	0	Chuyên Vật lí		0	0	5,875	0	0
122	Lê Văn Đức	Nam	13.07.2003	330122	6,75	8,75	7,75	0	Chuyên Hoá		0	0	0	2,25	0
123	Lê Đặng Quỳnh Giang	Nữ	23.08.2003	330123	5,75	8	8	1	Chuyên Hoá		0	0	0	1,75	0
124	Lê Thị Hương Giang	Nữ	06.03.2003	330124	7	9,25	8,25	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Sinh	2,25	0	0	0	2,25
125	Nguyễn Phạm Hương Giang	Nữ	04.09.2003	330125	8,25	10	9,5	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	4	0	0	0	0
126	Phạm Thị Thu Giang	Nữ	14.05.2003	330126	7,75	9	8	0	Chuyên Văn		0	5,25	0	0	0
127	Thạch Lê Giang	Nữ	20.07.2003	330127	8,5	9,25	9,75	0	Chuyên Toán - Sinh	Chuyên Toán - Tin	6,75	0	0	0	0
128	Trần Sơn Giang	Nữ	02.06.2003	330128	6,5	9	5,25	1	Chuyên Văn		0	5	0	0	0
129	Trần Trường Giang	Nam	12.04.2003	330129	4	8,5	7	0	Chuyên Vật lí	Chuyên Hoá	0	0	3,875	2,875	0
130	Đoàn Vũ Hà	Nam	19.09.2003	330130	5	8,25	7	0	Chuyên Toán - Sinh	Chuyên Toán	2,75	0	0	0	0
131	Hoàng Ngọc Kim Hà	Nữ	27.07.2003	330131	7,75	7,75	5,75	1	Chuyên Văn		0	4,25	0	0	0
132	Hoàng Thu Hà	Nữ	10.08.2003	330132	6,5	9,25	7	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Tin	2,5	0	0	0	3,9
133	Nguyễn Diễm Hà	Nữ	09.10.2003	330133	7,5	9,25	7,25	0	Chuyên Văn		0	4,75	0	0	0
134	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	29.11.2003	330134	7	4,75	9	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	3,1
135	Nguyễn Thu Hà	Nữ	21.07.2003	330135	7	9	8	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Văn	3,25	2,5	0	0	0
136	Tạ Thị Thu Hà	Nữ	22.04.2003	330136	6,75	8,25	5,25	1	Chuyên Văn		0	5	0	0	0
137	Cù Đức Hào	Nam	12.09.2003	330137	6,5	7,25	6	1	Chuyên Vật lí	Chuyên Toán - Tin	1	0	1,125	0	0
138	Nguyễn Khắc Hào	Nam	12.03.2003	330138	7,5	9,25	8,75	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Sinh	5	0	0	0	0
139	Nguyễn Nhật Hào	Nam	23.08.2003	330139	7,5	9,25	7	1	Chuyên Vật lí	Chuyên Toán - Tin	3,75	0	5,75	0	0
140	Nguyễn Phúc Nhật Hào	Nam	17.12.2003	330140	6,75	9,25	8,25	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	4,75	0	0	0	0
141	Phạm Nhật Hào	Nam	07.10.2003	330141	7,5	9,25	8,75	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Tin	3,25	0	0	0	4,2

142	Phạm Trí Hào	Nam	14.07.2003	330142	6	9,25	6,5	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	4,25	0	0	0	0
143	Dương Minh Hải	Nam	04.10.2003	330143	6,5	8,5	6,75	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán -Sinh	2,75	0	0	0	0
144	Lý Trí Hải	Nam	14.11.2003	330144	5,75	8,5	6,25	2	Chuyên Hoá		0	0	0	2,625	0
145	Nguyễn Trọng Hải	Nam	25.07.2003	330145	6,25	8,5	8,75	0	Chuyên Hoá	Chuyên Toán - Tin	1,5	0	0	5,125	0
146	Đặng Thị Mỹ Hào	Nữ	16.06.2003	330146	6,5	4,75	2,25	1	Chuyên Toán -Sinh	Chuyên Toán - Tin	0,25	0	0	0	0
147	Lê Thị Mỹ Hào	Nữ	08.06.2003	330147	7,25	9,5	7	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	4,75	0	0	0	0
148	Lê Đỗ Ngọc Hạ	Nữ	04.11.2003	330148	6	8,25	5,25	1	Chuyên Toán		1,5	0	0	0	0
149	Nguyễn Thị Minh Hạnh	Nữ	03.03.2003	330149	6	8,75	8,75	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Tin	2,75	0	0	0	4,2
150	Phạm Thị Bích Hạnh	Nữ	07.06.2003	330150	8,25	9,5	6,75	0	Chuyên Hoá	Chuyên Toán - Tin	3,5	0	0	3,625	0
151	Đậu Thuý Hằng	Nữ	12.12.2003	330151	6,25	7,75	4,5	1	Chuyên Văn		0	3	0	0	0
152	Lê Thị Thu Hằng	Nữ	09.12.2003	330152	5,5	5,75	3,75	1	Chuyên Vật lí		0	0	0,75	0	0
153	Nguyễn Thị Kim Hằng	Nữ	22.05.2003	330153	6,5	8,5	9	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Văn	0	3,25	0	0	5,5
154	Trần Thị Thu Hằng	Nữ	25.05.2003	330154	5,5	8,75	7	0	Chuyên Hoá		0	0	0	2,5	0
155	Hồ Trương Ngọc Hân	Nữ	23.02.2003	330155	7,25	9	9,5	1	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán -Sinh	2	0	0	0	5,5
156	Huỳnh Khánh Hân	Nữ	15.08.2003	330156	6,5	9,75	9	0	Chuyên Toán	Chuyên Tiếng Anh	4	0	0	0	4,4
157	Lê Bảo Hân	Nữ	06.12.2002	330157	8	10	7	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	6,25	0	0	0	0
158	Lê Ngọc Hân	Nữ	23.11.2003	330158	7	8,25	7,5	1	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	3,4
159	Lê Thị Bảo Hân	Nữ	25.09.2003	330159	6,5	9	9,75	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	5,05
160	Lê Trần Gia Hân	Nữ	30.08.2003	330160	6,25	9,25	7,5	0	Chuyên Toán -Sinh	Chuyên Toán - Tin	4,5	0	0	0	0
161	Nguy Gia Hân	Nữ	12.02.2003	330161	8	8,25	7	0	Chuyên Văn	Chuyên Toán	2,75	7,75	0	0	0
162	Ong Ngọc Hân	Nữ	27.06.2003	330162	6,5	9,25	9,5	1	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	3,7
163	Phạm Thị Ngọc Hân	Nữ	08.12.2003	330163	6	6,75	5,5	1	Chuyên Văn		0	2	0	0	0
164	Trương Gia Hân	Nữ	12.02.2003	330164	7,5	8,5	7	0	Chuyên Văn	Chuyên Toán -Sinh	1,75	4,5	0	0	0
165	Trương Gia Hân	Nữ	18.01.2003	330165	7,5	7,25	5,25	0	Chuyên Văn		0	4,75	0	0	0
166	Lê Thị Thuý Hậu	Nữ	11.01.2003	330166	7,5	9	5,5	0	Chuyên Hoá	Chuyên Toán - Tin	3,25	0	0	3,75	0
167	Nguyễn Đức Hậu	Nam	11.10.2003	330167	5,75	9	6,75	1	Chuyên Toán	Chuyên Vật lí	1,75	0	1,25	0	0
168	Nguyễn Hữu Hậu	Nam	03.06.2003	330168	6	9,25	8,25	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	2,75	0	0	0	0
169	Phan Thanh Hậu	Nam	09.02.2003	330169	5,5	8,75	6	0	Chuyên Vật lí	Chuyên Toán - Tin	2	0	2,5	0	0
170	Võ Phước Hậu	Nam	21.01.2003	330170	6	9	4	0	Chuyên Toán -Sinh	Chuyên Toán	3,75	0	0	0	0
171	Đỗ Thị Hiền	Nữ	10.12.2003	330171	6,75	6,5	6,5	1	Chuyên Toán -Sinh	Chuyên Toán	1	0	0	0	0
172	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Nữ	06.04.2003	330172	7,5	8,25	9,5	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Tin	-1	0	0	0	5,2
173	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Nữ	26.08.2003	330173	4,75	9,25	7,25	0	Chuyên Vật lí		0	0	3,875	0	0
174	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	11.12.2003	330174	7,25	9,25	7,75	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Tin	1,5	0	0	0	2,65
175	Phan Thuý Hiền	Nữ	22.12.2003	330175	-1	-1	-1	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Văn	0	-1	0	0	-1
176	Tạ Thị Thu Hiền	Nữ	01.12.2003	330176	8	9,25	7,25	0	Chuyên Văn		0	3,75	0	0	0
177	Trần Thị Thu Hiền	Nữ	21.12.2003	330177	6,25	9,25	6,25	0	Chuyên Toán -Sinh	Chuyên Toán - Tin	2,25	0	0	0	0
178	Đậu Đức Hiếu	Nam	04.06.2003	330178	7,75	9	6,25	1	Chuyên Hoá	Chuyên Toán - Tin	-1	0	0	2,625	0

179	Hoàng Minh Hiếu	Nam	24.05.2003	330179	6	7,5	7,25	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	1,75
180	Hồ Minh Hiếu	Nam	20.02.2003	330180	8,5	7,25	9	0	Chuyên Hoá		0	0	0	4,75	0
181	Phạm Quang Hiếu	Nam	19.02.2003	330181	7,25	9,5	6,5	1	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán - Sinh	5	0	0	0	0
182	Thiều Đặng Hiếu	Nam	18.02.2003	330182	3,75	8	6	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	1,75	0	0	0	0
183	Trần Trung Hiếu	Nam	09.12.2003	330183	2,25	7,5	4	0	Chuyên Toán - Sinh	Chuyên Toán - Tin	2,75	0	0	0	0
184	Võ Trọng Hiếu	Nam	09.12.2003	330184	7,25	9,25	9,75	1	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Tin	1	0	0	0	4,9
185	Trần Minh Hiệp	Nam	16.09.2003	330185	6,5	9,25	6,75	1	Chuyên Vật lí		0	0	2,75	0	0
186	Lê Nam Hiệu	Nam	21.10.2003	330186	7,25	9	6,75	1	Chuyên Hoá	Chuyên Toán - Sinh	3	0	0	3,375	0
187	Phạm Thị Ngọc Hoa	Nữ	14.06.2003	330187	8	8,5	9,25	1	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Văn	0	3,25	0	0	4,1
188	Huỳnh Đức Hoà	Nam	07.11.2003	330188	7,5	9	6,25	0	Chuyên Toán - Sinh	Chuyên Hoá	2,75	0	0	-1	0
189	Vũ Ngọc Hoàn	Nam	08.11.2003	330189	7,5	9,25	5,25	1	Chuyên Toán - Sinh	Chuyên Hoá	3,75	0	0	2	0
190	Bùi Nhật Hoàng	Nam	18.03.2003	330190	3,75	9,25	7,5	0	Chuyên Toán	Chuyên Vật lí	2,5	0	1,5	0	0
191	Đặng Huy Hoàng	Nam	10.04.2003	330191	6	3,25	6	1	Chuyên Toán - Sinh		0,25	0	0	0	0
192	Hà Văn Hoàng	Nam	29.11.2003	330192	6,75	9,75	7,5	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	6,5	0	0	0	0
193	Lương Huy Hoàng	Nam	23.06.2003	330193	6,75	9,25	7,75	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Tin	2	0	0	0	4,25
194	Lương Trần Huy Hoàng	Nam	09.06.2003	330194	6,75	9,25	8,5	1	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán - Sinh	3	0	0	0	0
195	Nguyễn Bá Nhật Hoàng	Nam	03.04.2003	330195	7,5	9,5	9,25	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Sinh	6,25	0	0	0	0
196	Nguyễn Việt Hoàng	Nam	24.02.2003	330196	5,75	9	5,25	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán - Sinh	4	0	0	0	0
197	Trần Minh Hoàng	Nam	07.10.2003	330197	7,5	9,75	6,25	1	Chuyên Toán	Chuyên Vật lí	8	0	4,5	0	0
198	Bồ Thị Thanh Hồng	Nữ	27.06.2003	330198	8	6,5	5,5	1	Chuyên Văn		0	4,25	0	0	0
199	Lê Thị Bích Hồng	Nữ	26.08.2003	330199	8,25	9,25	8,25	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Văn	0	2,75	0	0	4,55
200	Nguyễn Lê Cẩm Hồng	Nữ	28.12.2003	330200	8	7,75	5,25	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Sinh	2,5	0	0	0	0
201	Nguyễn Thị Thu Hồng	Nữ	23.10.2003	330201	7,5	9,25	6	0	Chuyên Toán - Sinh	Chuyên Hoá	3,5	0	0	-1	0
202	Nguyễn Thanh Huệ	Nữ	28.05.2003	330202	9	10	8,5	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Sinh	7,5	0	0	0	0
203	Võ Thị Hồng Huệ	Nữ	08.10.2003	330203	6,5	9,25	8	1	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán - Sinh	3,75	0	0	0	0
204	Đặng Quang Huy	Nam	05.12.2003	330204	5,75	7,75	8,5	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	3,15
205	Lê Ngọc Gia Huy	Nam	18.10.2003	330205	7,5	9,25	8	0	Chuyên Vật lí	Chuyên Tiếng Anh	0	0	4	0	-1
206	Nguyễn Duy Huy	Nam	10.04.2003	330206	7,25	8,75	9	1	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Tin	3,25	0	0	0	5,3
207	Nguyễn Ngọc Gia Huy	Nam	08.09.2003	330207	6,75	9	9,5	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Tiếng Anh	6	0	0	0	4,7
208	Nguyễn Quang Huy	Nam	09.07.2003	330208	6	9	5	1	Chuyên Vật lí		0	0	3	0	0
209	Trần Đình Huy	Nam	03.01.2003	330209	7,5	7,75	8	1	Chuyên Văn		0	3	0	0	0
210	Vy Gia Huy	Nam	26.11.2003	330210	8,75	9,25	9,75	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Tin	3,75	0	0	0	7,55
211	Hồ Cao Thương Huyền	Nữ	19.02.2003	330211	8,25	9,75	8,5	1	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Tiếng Anh	3,75	0	0	0	3,75
212	Lê Thị Thanh Huyền	Nữ	23.02.2003	330212	8,25	8,75	9,5	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	7,4
213	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	01.08.2003	330213	5,75	5,5	7,75	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	2,4
214	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	28.02.2003	330214	8	9,25	6,5	0	Chuyên Toán - Sinh	Chuyên Toán - Tin	3	0	0	0	0
215	Trần Thị Thu Huyền	Nữ	07.05.2003	330215	7,5	9,25	7	1	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	2,9

216	Mai Quốc Hùng	Nam	19.06.2003	330216	8,25	9,25	6,25	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	4,25	0	0	0	0
217	Mai Tuấn Hùng	Nam	26.10.2003	330217	2	4,5	5	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	0	0	0	0	0
218	Nguyễn Thanh Hùng	Nam	23.02.2003	330218	7	8,25	7,75	1	Chuyên Hoá		0	0	0	3,25	0
219	Phạm Lưu Minh Hùng	Nam	19.07.2003	330219	7	9,25	9,5	1	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Tin	1,5	0	0	0	5,75
220	Bùi Thị Thuỳ Hương	Nữ	22.08.2003	330220	7,75	10	7	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán -Sinh	3,25	0	0	0	0
221	Đỗ Thiên Hương	Nữ	16.08.2003	330221	5,5	9,25	4,5	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	1,5	0	0	0	0
222	Đỗ Thị Lan Hương	Nữ	26.10.2003	330222	6,75	8	5,5	0	Chuyên Văn	Chuyên Tiếng Anh	0	4,75	0	0	2,3
223	Hoàng Thị Thu Hương	Nữ	30.12.2003	330223	6,5	7	5,75	1	Chuyên Văn	Chuyên Hoá	0	4	0	-1	0
224	Lê Thị Thu Hương	Nữ	04.04.2003	330224	7,75	6	5	0	Chuyên Văn		0	5	0	0	0
225	Nguyễn Thị Hương	Nữ	23.04.2003	330225	5,5	6,5	3,75	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán -Sinh	1,25	0	0	0	0
226	Phan Thị Thu Hương	Nữ	04.09.2003	330226	6,5	7,5	2,75	0	Chuyên Văn		0	3	0	0	0
227	Vũ Thị Thu Hương	Nữ	28.01.2003	330227	6,5	8,75	8,25	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	3,15
228	Thị Thu Hường	Nữ	17.10.2003	330228	7,25	8,25	5,5	1	Chuyên Văn	Chuyên Văn	0	3,5	0	0	0
229	Nguyễn Phúc Nhi Khang	Nữ	02.01.2003	330229	5	8,25	4,25	0	Chuyên Vật lí	Chuyên Toán - Tin	1,75	0	3	0	0
230	Nguyễn Thị Mỹ Khanh	Nữ	22.08.2003	330230	8	8,75	8,75	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Vật lí	0	0	-1	0	6,35
231	Bùi Quang Khánh	Nam	04.06.2003	330231	8	9,75	7,25	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	6,5	0	0	0	0
232	Đặng Thị Ngọc Khánh	Nữ	01.11.2003	330232	8,5	8,5	8,25	1	Chuyên Văn		0	7,25	0	0	0
233	Lê Tuấn Quốc Khánh	Nam	02.09.2003	330233	8	9,25	7,5	1,5	Chuyên Vật lí	Chuyên Toán - Tin	3	0	6	0	0
234	Nguyễn Nam Khánh	Nam	30.01.2003	330234	7,5	8,75	8	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán -Sinh	5,75	0	0	0	0
235	Nguyễn Xuân Khánh	Nam	20.11.2003	330235	7,75	9,25	5,5	0	Chuyên Toán -Sinh	Chuyên Toán - Tin	4,5	0	0	0	0
236	Phạm Duy Khánh	Nam	03.08.2003	330236	8	8,75	5,5	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	3	0	0	0	0
237	Bùi Quang Khải	Nam	05.12.2003	330237	7,5	9,25	8	0	Chuyên Vật lí		0	0	6	0	0
238	Bạch Đăng Khoa	Nam	05.03.2003	330238	8	8,75	8	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	4,75	0	0	0	0
239	Hồ Hoàng Đăng Khoa	Nam	03.12.2003	330239	5,25	8,25	4,75	0	Chuyên Vật lí	Chuyên Toán -Sinh	2	0	1,25	0	0
240	Lý Bách Khoa	Nam	29.12.2003	330240	7,5	9,25	7,5	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Tiếng Anh	4,5	0	0	0	4,35
241	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	13.10.2003	330241	5,75	7	3	1	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	1,25	0	0	0	0
242	Phạm Đăng Khoa	Nam	15.06.2003	330242	6,5	9,25	7,25	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán -Sinh	1,75	0	0	0	0
243	Tạ Vũ Đăng Khoa	Nam	19.10.2003	330243	7,5	10	9,75	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	5,75	0	0	0	0
244	Đinh Tuấn Khôi	Nam	15.07.2003	330244	5,5	9,5	2,5	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	1	0	0	0	0
245	Nguyễn Trung Kiên	Nam	25.05.2003	330245	6	9,75	6,75	0	Chuyên Toán -Sinh	Chuyên Toán - Tin	4,5	0	0	0	0
246	Trần Xuân Kiên	Nam	29.11.2003	330246	6,25	8,5	6	1	Chuyên Vật lí	Chuyên Toán - Tin	-1	0	2	0	0
247	Nguyễn Hà Hoàng Kim	Nữ	23.04.2003	330247	8,25	9,25	9,75	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	3,35
248	Đỗ Bùi Hương Lan	Nữ	03.03.2003	330248	7	8,5	5,75	1	Chuyên Văn		0	3,25	0	0	0
249	Trần Thụy Phương Lan	Nữ	28.07.2003	330249	5,5	6	3,25	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	1,7
250	Lê Đình Lâm	Nam	13.04.2003	330250	5,75	8,25	6,25	0	Chuyên Hoá	Chuyên Toán - Tin	1	0	0	5,5	0
251	Lê Quang Lâm	Nam	22.09.2003	330251	4,75	9,25	6	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	2	0	0	0	0
252	Nguyễn Thị Thanh Lâm	Nữ	10.10.2003	330252	7,75	9,25	7,75	0	Chuyên Hoá		0	0	0	4	0

253	Nguyễn Tùng Lâm	Nam	05.01.2003	330253	5,75	8,25	4,25	1	Chuyên Vật lí		0	0	1,625	0	0
254	Trương Vỹ Lâm	Nam	04.06.2003	330254	5,75	3,25	7,5	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	3,05
255	Châu Thị Mỹ Lệ	Nữ	20.01.2003	330255	8,75	10	7,75	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán -Sinh	6	0	0	0	0
256	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	Nữ	02.07.2003	330256	8,5	6	2,75	1	Chuyên Văn		0	6,75	0	0	0
257	Bùi Thế Liêm	Nam	26.03.2003	330257	7,75	9,5	9,25	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	7	0	0	0	0
258	Cao Khánh Linh	Nữ	04.11.2003	330258	7,25	9,25	7,75	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán -Sinh	5,5	0	0	0	0
259	Dương Hoàng Gia Linh	Nữ	17.07.2003	330259	8	7,75	9	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	5,4
260	Điền Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	04.05.2003	330260	8,25	7	5	1	Chuyên Văn		0	4,25	0	0	0
261	Đoàn Khánh Linh	Nữ	27.11.2003	330261	8,25	6,75	4,25	1	Chuyên Hoá		0	0	0	1,25	0
262	Đỗ Hà Khánh Linh	Nữ	28.03.2003	330262	7	9,25	6,5	1	Chuyên Toán -Sinh	Chuyên Toán - Tin	2,5	0	0	0	0
263	Hà Phương Linh	Nữ	03.05.2003	330263	8,5	9,25	7,75	1	Chuyên Toán -Sinh	Chuyên Toán - Tin	4,5	0	0	0	0
264	Hà Thị Thuỳ Linh	Nữ	08.03.2003	330264	8,25	9,25	8,25	0	Chuyên Toán		2,75	0	0	0	0
265	Hồ Thị Ngọc Linh	Nữ	02.09.2003	330265	7	9	5,25	0	Chuyên Toán - Tin		1,5	0	0	0	0
266	Lê Diệu Linh	Nữ	25.12.2003	330266	7,5	8,75	9,75	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán -Sinh	1,75	0	0	0	7,2
267	Lê Thị Phương Linh	Nữ	18.09.2003	330267	7,5	8,75	8,75	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán -Sinh	5,75	0	0	0	0
268	Lê Vũ Bảo Linh	Nữ	07.01.2003	330268	7,75	9,25	9,75	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	7,35
269	Mai Thị Huyền Linh	Nữ	21.04.2003	330269	7,5	10	10	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	7	0	0	0	0
270	Nguyễn Diệu Linh	Nữ	20.04.2003	330270	8	10	10	1	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán -Sinh	5,5	0	0	0	6,8
271	Nguyễn Đỗ Khánh Linh	Nữ	18.12.2003	330271	6	9,25	8,25	1	Chuyên Toán -Sinh	Chuyên Toán - Tin	3,75	0	0	0	0
272	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	12.12.2003	330272	7	8,5	3,75	1	Chuyên Văn		0	2,75	0	0	0
273	Nguyễn Kiều Khánh Linh	Nữ	24.12.2003	330273	5,5	9,25	8,75	1	Chuyên Toán -Sinh	Chuyên Vật lí	2	0	8	0	0
274	Nguyễn Ngọc Phương Linh	Nữ	21.03.2003	330274	6,25	9,25	8,75	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	6,75	0	0	0	0
275	Nguyễn Phương Linh	Nữ	26.07.2003	330275	6	8,5	7,25	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán -Sinh	1,5	0	0	0	3,15
276	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Nữ	05.01.2003	330276	7	8,5	7,75	1	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	3,45
277	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Nữ	12.07.2003	330277	8,25	6,75	3,5	1	Chuyên Văn		0	3,25	0	0	0
278	Nguyễn Thị Nhật Linh	Nữ	25.11.2003	330278	7,75	9,25	5,25	0	Chuyên Toán -Sinh	Chuyên Toán - Tin	3,75	0	0	0	0
279	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	19.11.2003	330279	6,75	9,25	6,25	0	Chuyên Hoá		0	0	0	4,75	0
280	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	30.04.2003	330280	6,5	7,75	6,25	0	Chuyên Hoá		0	0	0	3	0
281	Nguyễn Thị Trúc Linh	Nữ	18.10.2003	330281	8,25	9	6,25	0	Chuyên Văn		0	4,75	0	0	0
282	Nguyễn Thị Trúc Linh	Nữ	03.11.2003	330282	6	8,75	5,25	0	Chuyên Toán -Sinh	Chuyên Toán - Tin	4	0	0	0	0
283	Phạm Tấn Linh	Nam	27.08.2003	330283	8	7,75	8,5	1	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Văn	0	2,5	0	0	4,15
284	Phạm Thị Trúc Linh	Nữ	21.02.2003	330284	8,75	10	5	1	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	4,5	0	0	0	0
285	Phạm Thuỳ Linh	Nữ	02.06.2003	330285	8,75	10	6,25	1	Chuyên Toán -Sinh	Chuyên Toán - Tin	6,25	0	0	0	0
286	Tổng Thành Nhật Linh	Nữ	23.10.2003	330286	7,75	8,5	5,25	1	Chuyên Toán -Sinh	Chuyên Toán - Tin	1,5	0	0	0	0
287	Trần Bửu Linh	Nam	05.12.2003	330287	6	9,25	9,25	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	4,5	0	0	0	0
288	Trần Khánh Linh	Nữ	20.05.2003	330288	6,5	9,75	8	1	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	5
289	Trần Thị Thuỳ Linh	Nữ	28.03.2003	330289	6,25	7	4	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	2,35

290	Trần Thị Thuý Linh	Nữ	12.08.2003	330290	6,5	8,5	2,5	1	Chuyên Văn		0	3	0	0	0
291	Vũ Lê Phương Linh	Nữ	11.07.2003	330291	7	8,75	7,5	1	Chuyên Toán - Sinh	Chuyên Văn	2,5	3,75	0	0	0
292	Hồ Thị Mai Thanh Loan	Nữ	12.12.2003	330292	5,25	9,25	4,75	0	Chuyên Toán - Sinh	Chuyên Toán - Tin	1,75	0	0	0	0
293	Lê Thị Đình Loan	Nữ	05.11.2002	330293	5,75	8,5	5,75	1	Chuyên Hoá		0	0	0	4,625	0
294	Nguyễn Hoàng Long	Nam	03.06.2003	330294	7	9,25	7,75	0	Chuyên Hoá	Chuyên Toán - Sinh	2,25	0	0	3,125	0
295	Nguyễn Nam Long	Nam	06.05.2003	330295	6,25	9	9,5	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Sinh	1,25	0	0	0	6
296	Nguyễn Việt Long	Nam	12.10.2003	330296	7	8,5	6,75	0	Chuyên Toán - Sinh	Chuyên Toán - Tin	3	0	0	0	0
297	Trần Phi Long	Nam	28.12.2003	330297	7,5	8,75	5,75	1	Chuyên Văn		0	7,75	0	0	0
298	Trương Quốc Long	Nam	16.12.2003	330298	4,75	9,25	7	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Vật lí	3,5	0	1,75	0	0
299	Đỗ Xuân Lộc	Nam	03.10.2003	330299	6,25	10	6,25	0	Chuyên Toán - Sinh	Chuyên Toán - Tin	2,5	0	0	0	0
300	Nguyễn Tấn Luật	Nam	12.02.2003	330300	7,25	9,25	6,25	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Sinh	5,25	0	0	0	0
301	Phan Thị Hiền Lương	Nữ	04.12.2003	330301	6,25	9,25	6	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	4	0	0	0	0
302	Nguyễn Thị Hà Lưu	Nữ	03.06.2003	330302	7	9,25	9,5	1	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Tin	3,5	0	0	0	3,4
303	Trần Thị Khánh Ly	Nữ	07.10.2003	330303	6,75	9,25	7,5	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Tin	2,5	0	0	0	2,55
304	Đỗ Thị Trúc Mai	Nữ	13.11.2003	330304	8	8,5	8,75	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Văn	0	4,25	0	0	3
305	Nguyễn Trần Trọng Mạnh	Nam	08.10.2003	330305	8	8,5	7,5	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán - Sinh	6	0	0	0	0
306	Nguyễn Thị Hồng Mến	Nữ	28.12.2003	330306	6,75	9,75	8,75	1,5	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán - Sinh	4,25	0	0	0	0
307	Lê Thị Hà Mi	Nữ	08.02.2003	330307	7	9	8	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Tin	2	0	0	0	3,55
308	Bùi Đăng Minh	Nam	21.08.2003	330308	7,75	6,25	4,25	1	Chuyên Hoá		0	0	0	0	0
309	Hà Xuân Minh	Nam	22.12.2003	330309	5,25	8,5	4,75	0	Chuyên Vật lí		0	0	4,75	0	0
310	Nguyễn Hoàng Kim Minh	Nữ	28.01.2003	330310	8	8,5	5,5	0	Chuyên Hoá		0	0	0	2,375	0
311	Nguyễn Lê Minh	Nam	19.09.2003	330311	6	9,25	8	1	Chuyên Hoá		0	0	0	3,5	0
312	Nguyễn Nhật Minh	Nam	17.12.2003	330312	8,25	10	10	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Sinh	7,25	0	0	0	0
313	Nguyễn Thị Huệ Minh	Nữ	21.06.2003	330313	7,75	8,5	8,5	0	Chuyên Văn		0	3	0	0	0
314	Trần Hữu Ngọc Minh	Nam	14.05.2003	330314	8,25	9,5	8,75	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Sinh	7	0	0	0	0
315	Trần Lê Minh	Nam	13.03.2003	330315	6,75	9	8	1	Chuyên Toán - Tin		2	0	0	0	0
316	Trần Thu Minh	Nữ	11.11.2003	330316	7,75	8	10	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	4,2
317	Vũ Nhật Minh	Nam	23.08.2002	330317	5,5	8,75	5,5	0	Chuyên Vật lí	Chuyên Toán	1,25	0	2,25	0	0
318	Đồng Thị Thảo My	Nữ	14.01.2003	330318	8,5	8,5	9,5	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Sinh	3	0	0	0	5,15
319	Hồ Thị Diễm My	Nữ	22.12.2003	330319	8,75	9,25	9,75	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	5,45
320	Võ Thị Trà My	Nữ	14.08.2003	330320	9	9,25	9,25	1	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán - Sinh	5,25	0	0	0	0
321	Nguyễn Hữu Thế Mỹ	Nam	13.04.2003	330321	6,75	8,5	6,5	0	Chuyên Vật lí		0	0	2,5	0	0
322	Đỗ Phương Nam	Nam	13.01.2003	330322	7,75	8,75	8,5	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	6,75	0	0	0	0
323	Lê Hải Nam	Nam	28.07.2003	330323	7,25	9	9,75	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán	2,5	0	0	0	7,65
324	My Đặng Phương Nam	Nam	17.04.2003	330324	7,75	10	9	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	6,25	0	0	0	0
325	Nguyễn Đăng Hoài Nam	Nam	01.01.2003	330325	7	10	9,75	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	6,25	0	0	0	0
326	Nguyễn Phương Nam	Nam	02.08.2003	330326	5,25	8	8,5	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	3,85

327	Phạm Xuân Nam	Nam	19.01.2003	330327	6,5	8,25	7	0	Chuyên Hoá		0	0	0	3,125	0
328	Phùng Hoàng Nam	Nam	03.12.2003	330328	7	9,25	6,5	1	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	4,5	0	0	0	0
329	Hoàng Thị Thanh Nga	Nữ	02.10.2003	330329	6,5	8,25	6	0	Chuyên Văn		0	4	0	0	0
330	Nguyễn Thuỳ Nga	Nữ	01.06.2003	330330	7,75	6,25	7	0	Chuyên Văn	Chuyên Toán -Sinh	1,75	2,25	0	0	0
331	Trần Vân Nga	Nữ	05.09.2003	330331	7,75	9,25	7	0	Chuyên Vật lí		0	0	6,5	0	0
332	Đặng Thị Hồng Ngân	Nữ	13.03.2003	330332	7,25	8,5	8,75	1	Chuyên Văn	Chuyên Tiếng Anh	0	6,75	0	0	2,9
333	Đặng Thị Kim Ngân	Nữ	26.01.2003	330333	8	9,25	8	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Văn	0	4,75	0	0	3,45
334	Lương Thanh Ngân	Nữ	24.04.2003	330334	6,5	3,75	4	1	Chuyên Văn		0	7	0	0	0
335	Nguyễn Hà Cẩm Ngân	Nữ	16.09.2003	330335	7	8	6	1	Chuyên Văn		0	3,5	0	0	0
336	Nguyễn Hoàng Thanh Ngân	Nữ	22.08.2003	330336	7,5	8,5	7,75	0	Chuyên Văn	Chuyên Tiếng Anh	0	7,25	0	0	3,4
337	Nguyễn Hoàng Trúc Ngân	Nữ	27.04.2003	330337	5,75	7	9	1	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Văn	0	-1	0	0	5,55
338	Nguyễn Phương Ngân	Nữ	25.10.2003	330338	5,25	9,25	4	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán -Sinh	3,5	0	0	0	0
339	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Nữ	14.10.2003	330339	8	9,25	7,25	1	Chuyên Văn	Chuyên Tiếng Anh	0	5,25	0	0	-1
340	Nguyễn Thị Thu Ngân	Nữ	26.05.2003	330340	7,75	9,25	10	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	7,2
341	Trần Thị Thuý Ngân	Nữ	20.08.2003	330341	6,25	8,25	6,5	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Tiếng Anh	1,5	0	0	0	-1
342	Trương Phan Thanh Ngân	Nữ	25.09.2003	330342	7,25	8,5	7,75	1	Chuyên Hoá	Chuyên Toán - Tin	3	0	0	4	0
343	Trần Tuệ Nghi	Nữ	25.11.2003	330343	5,25	6,75	7,25	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	3,7
344	Đoàn Văn Nghĩa	Nam	23.02.2003	330344	8	8,5	8,25	0	Chuyên Hoá	Chuyên Toán -Sinh	1,75	0	0	5,5	0
345	Nguyễn Trọng Nghĩa	Nam	10.10.2003	330345	7,25	8,75	6,25	0	Chuyên Vật lí		0	0	3,25	0	0
346	Nguyễn Trọng Nghĩa	Nam	21.06.2003	330346	6,25	9,75	8,5	1,5	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	7	0	0	0	0
347	Bùi Nhâm Ngọ	Nam	01.01.2003	330347	8,5	7,75	7,5	0	Chuyên Hoá	Chuyên Toán - Tin	2,75	0	0	3,25	0
348	Đinh Lâm Bảo Ngọc	Nữ	02.12.2003	330348	3	6,5	3,75	0	Chuyên Văn	Chuyên Toán	-1	2,25	0	0	0
349	Hoàng Minh Bảo Ngọc	Nữ	09.04.2003	330349	8,75	8,5	9,5	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	6,2
350	Lê Thị Ngọc	Nữ	01.01.2003	330350	9	9	7	1	Chuyên Văn		0	7	0	0	0
351	Lê Vũ Bảo Ngọc	Nam	03.02.2003	330351	6,75	7	5,25	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	3	0	0	0	0
352	Nguyễn Bùi Bảo Ngọc	Nữ	09.03.2003	330352	8,25	8,5	9,5	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	5,4
353	Nguyễn Hoài Ngọc	Nữ	14.03.2003	330353	8,25	9,5	9,5	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán -Sinh	2,5	0	0	0	6
354	Nguyễn Thị Như Ngọc	Nữ	02.12.2003	330354	8	9	7,5	1	Chuyên Toán -Sinh		2	0	0	0	0
355	Phạm Chiêu Bích Ngọc	Nữ	30.04.2003	330355	8,75	9	9,75	1	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán -Sinh	2,25	0	0	0	6,55
356	Phạm Thị Phương Ngọc	Nữ	24.06.2003	330356	7,5	10	9,25	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Tiếng Anh	6,5	0	0	0	3,45
357	Thân Đức Ngọc	Nam	11.09.2003	330357	6	8,25	4,75	1	Chuyên Toán - Tin		2	0	0	0	0
358	Trương Thị Bảo Ngọc	Nữ	28.02.2003	330358	7,75	6	6,25	1	Chuyên Vật lí	Chuyên Toán -Sinh	1	0	1,75	0	0
359	Võ Thị Hồng Ngọc	Nữ	25.11.2003	330359	8,5	9,25	9	1	Chuyên Văn		0	6,75	0	0	0
360	Dương Thị Thảo Nguyên	Nữ	07.07.2003	330360	7,75	5,25	6,75	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	3,3
361	Đỗ Đình Bình Nguyên	Nữ	16.07.2003	330361	8,25	9	5,5	0	Chuyên Toán -Sinh		4,5	0	0	0	0
362	Đỗ Đình Thảo Nguyên	Nữ	04.02.2003	330362	8,75	9	4	0	Chuyên Văn		0	4,75	0	0	0
363	Hà Cẩm Nguyên	Nữ	01.01.2003	330363	6	7,25	5,75	1	Chuyên Vật lí		0	0	0,75	0	0

364	Huỳnh Gia Nguyên	Nam	18.11.2002	330364	4,75	7,25	4,5	1	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	1,25	0	0	0	0
365	Nguyễn Đăng Khôi Nguyên	Nữ	25.12.2003	330365	7,75	9,25	9	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	4,5
366	Nguyễn Khôi Nguyên	Nam	18.08.2003	330366	5,5	9,25	4,75	0	Chuyên Hoá		0	0	0	3,75	0
367	Trần Thị ánh Nguyên	Nữ	14.06.2003	330367	5,5	6,75	7	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán -Sinh	0,75	0	0	0	0
368	Trịnh Xuân Thảo Nguyên	Nữ	10.11.2003	330368	8	9,25	6,75	0	Chuyên Toán -Sinh	Chuyên Vật lí	4	0	2,5	0	0
369	Võ Hoàng Thảo Nguyên	Nữ	11.02.2003	330369	-1	-1	-1	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	-1
370	Nguyễn Thị ánh Nguyệt	Nữ	10.04.2003	330370	7	9	6,75	1	Chuyên Toán -Sinh	Chuyên Toán - Tin	3,25	0	0	0	0
371	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Nữ	01.09.2003	330371	7,25	9,25	6,5	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán -Sinh	1	0	0	0	2,9
372	Đặng Thành Nhân	Nam	07.11.2003	330372	7,5	9,5	8,75	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	5,25	0	0	0	0
373	Lê Quang Nhân	Nam	12.11.2003	330373	6,25	4,75	5,5	0,5	Chuyên Toán -Sinh	Chuyên Hoá	0,5	0	0	1	0
374	Nguyễn Hiếu Nhân	Nữ	07.02.2003	330374	7	8,75	9,5	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Văn	0	5,25	0	0	6,35
375	Nguyễn Thành Nhân	Nam	28.03.2003	330375	7	9,25	9,25	1	Chuyên Vật lí	Chuyên Tiếng Anh	0	0	3,375	0	3,2
376	Phạm Thành Nhân	Nam	27.11.2003	330376	6,75	7,5	7,5	1	Chuyên Vật lí	Chuyên Toán - Tin	1,5	0	2,125	0	0
377	Đào Xuân Nhật	Nam	13.12.2003	330377	6,25	8	8,5	1	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Tin	1,75	0	0	0	3,1
378	Nguyễn Việt Nhật	Nam	02.10.2003	330378	7	8,5	9,25	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Tin	3	0	0	0	5,05
379	Lâm Thảo Nhi	Nữ	19.02.2003	330379	7	8	7,25	1	Chuyên Hoá		0	0	0	3,75	0
380	Lê Trần Tuyết Nhi	Nữ	03.09.2003	330380	4,5	7	8	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	2,8
381	Nguyễn Thị Hồng Nhi	Nữ	20.08.2003	330381	8,5	8,25	5,75	0	Chuyên Văn		0	5,25	0	0	0
382	Nguyễn Thị Linh Nhi	Nữ	09.05.2003	330382	8,5	7,25	6,25	0	Chuyên Văn		0	7,25	0	0	0
383	Nguyễn Trần Thảo Nhi	Nữ	16.11.2003	330383	6,75	9,75	7,5	0	Chuyên Toán -Sinh	Chuyên Toán	4,75	0	0	0	0
384	Phạm Thị Tuyết Nhi	Nữ	13.05.2003	330384	5	7,25	5,25	0	Chuyên Văn		0	2	0	0	0
385	Phạm Trần Xuân Nhi	Nữ	26.01.2003	330385	8,5	8,5	6,75	0	Chuyên Hoá	Chuyên Toán - Tin	3	0	0	2,25	0
386	Trần Thị Quỳnh Nhi	Nữ	28.04.2003	330386	6,75	8,25	4,75	0	Chuyên Hoá	Chuyên Văn	0	3	0	3,5	0
387	Trần Thị Yến Nhi	Nữ	19.03.2003	330387	7,25	9,25	3,75	1	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	3	0	0	0	0
388	Trịnh Thảo Nhi	Nữ	02.07.2003	330388	8,75	9,25	9	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Tin	1,25	0	0	0	4,05
389	Trương Tuyết Nhi	Nữ	01.01.2003	330389	8,5	8,5	8,75	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Văn	0	4,75	0	0	3,55
390	Vũ Thị Dung Nhi	Nữ	28.05.2003	330390	7,75	7,5	3,75	0	Chuyên Văn		0	6,5	0	0	0
391	Lê Hoàng Hương Nhu	Nữ	06.12.2003	330391	6,75	7,5	5,25	1	Chuyên Hoá		0	0	0	3,25	0
392	Đinh Thị Tuyết Nhung	Nữ	28.03.2003	330392	7	8,5	8	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán -Sinh	2,5	0	0	0	0
393	Bùi Ngọc Quỳnh Như	Nữ	03.03.2003	330393	7,75	7,75	1,75	1	Chuyên Toán -Sinh	Chuyên Toán - Tin	0,25	0	0	0	0
394	Lê Thị Quỳnh Như	Nữ	12.05.2003	330394	9	9,5	7,5	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán -Sinh	3,25	0	0	0	0
395	Nguyễn Mai Quỳnh Như	Nữ	23.09.2003	330395	7,5	8,5	6,75	0	Chuyên Toán -Sinh	Chuyên Toán - Tin	2,25	0	0	0	0
396	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Nữ	21.08.2003	330396	8,75	9,25	4,5	1	Chuyên Văn		0	5	0	0	0
397	Trần Thị Hiền Như	Nữ	10.11.2003	330397	7,25	8	4,5	0	Chuyên Toán -Sinh		0,75	0	0	0	0
398	Ngô Trần Dy Niên	Nam	06.09.2003	330398	7	9,25	7,25	0	Chuyên Hoá		0	0	0	1,25	0
399	Nguyễn Lê Kiều Oanh	Nữ	17.08.2003	330399	8,25	9	6,75	0	Chuyên Hoá	Chuyên Văn	0	4,5	0	3,75	0
400	Phú Dương Hoàng Oanh	Nữ	25.02.2003	330400	7,75	7	4	1	Chuyên Vật lí	Chuyên Tiếng Anh	0	0	2,375	0	-1

401	Võ Thị Kiều Oanh	Nữ	12.04.2003	330401	7,25	9,5	8,75	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán -Sinh	4,25	0	0	0	0
402	Lương Thịnh Phát	Nam	24.01.2003	330402	5,75	9,25	4	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	2	0	0	0	0
403	Võ Tá Phát	Nam	24.06.2003	330403	6,75	9,25	7,75	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	6	0	0	0	0
404	Đỗ Hoàng Nhật Phi	Nam	10.01.2003	330404	5	6,25	5	1	Chuyên Toán - Tin		0,5	0	0	0	0
405	Nguyễn Hữu Phiên	Nam	03.03.2003	330405	6	10	7,5	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán -Sinh	3,5	0	0	0	0
406	Lê Văn Đan Phong	Nam	29.10.2003	330406	5,5	9	5	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	2,75	0	0	0	0
407	Trần Hoàng Phong	Nam	19.01.2003	330407	5,5	8,5	5,25	1	Chuyên Toán -Sinh	Chuyên Toán - Tin	2,25	0	0	0	0
408	Trần Nguyễn Quốc Phong	Nam	01.11.2003	330408	6,5	8,5	5,5	0	Chuyên Hoá		0	0	0	7	0
409	Bùi Huy Phú	Nam	04.07.2003	330409	6,75	8,5	9	1	Chuyên Vật lí	Chuyên Tiếng Anh	0	0	7,25	0	4
410	Dương Nguyễn Đức Phúc	Nam	13.08.2003	330410	5,5	4,75	4,25	0	Chuyên Toán - Tin		1,25	0	0	0	0
411	Đặng Tấn Phúc	Nam	06.05.2003	330411	7,25	9	8,25	0	Chuyên Vật lí		0	0	2,5	0	0
412	Nguyễn Hoàng Phúc	Nam	16.05.2003	330412	6	8,5	5	1	Chuyên Vật lí	Chuyên Toán - Tin	1,25	0	2,25	0	0
413	Nguyễn Minh Phúc	Nam	15.06.2003	330413	5,25	8,25	5,25	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	1,75	0	0	0	0
414	Phan Đình Phúc	Nam	11.06.2003	330414	7,75	9,25	9,5	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán -Sinh	5,25	0	0	0	0
415	Trần Bùi Quang Phúc	Nam	20.06.2003	330415	6,5	8,25	9,5	1	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Vật lí	0	0	1,625	0	5,4
416	Tô Thị Mỹ Phụng	Nữ	16.06.2003	330416	8,25	8,5	8	0	Chuyên Văn	Chuyên Tiếng Anh	0	5,25	0	0	-1
417	Bùi Trần Anh Phương	Nữ	13.03.2003	330417	7,25	9,25	9,25	0	Chuyên Hoá	Chuyên Toán -Sinh	2,75	0	0	1,875	0
418	Đặng Thị Lan Phương	Nữ	30.05.2003	330418	6,25	9,5	6,25	1	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	2,75	0	0	0	0
419	Ngô Thị Thanh Phương	Nữ	31.12.2003	330419	6,5	8,5	9,25	1	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	4,05
420	Nguyễn Huỳnh Hiếu Phương	Nữ	22.12.2002	330420	7	7,75	9	1	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	2,85
421	Chu Công Phước	Nam	14.12.2003	330421	7	7,5	6	0	Chuyên Hoá		0	0	0	2	0
422	Nguyễn Quang Phước	Nam	07.10.2003	330422	7,75	9,25	6,75	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	5,25	0	0	0	0
423	Phạm Hữu Phước	Nam	19.09.2003	330423	9	8,5	7	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	6	0	0	0	0
424	Tạ Bình Phước	Nam	11.02.2003	330424	7	8,5	8	0	Chuyên Vật lí		0	0	3,375	0	0
425	Triệu Mỹ Phước	Nữ	16.03.2003	330425	9	9,25	8,5	2,5	Chuyên Toán	Chuyên Toán -Sinh	4,25	0	0	0	0
426	Phạm Thị Phụng	Nữ	16.03.2003	330426	8,25	8,5	9,25	1	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	3
427	Hoàng Mạnh Quang	Nam	20.05.2003	330427	6,25	8,25	7,5	1	Chuyên Vật lí		0	0	1,875	0	0
428	Nguyễn Thế Quang	Nam	09.12.2003	330428	7,5	9,25	6,75	1	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	4,25	0	0	0	0
429	Nguyễn Viết Quang	Nam	30.03.2003	330429	8,5	8,5	8,5	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Tin	1,5	0	0	0	4,45
430	Trần Nhật Quang	Nam	31.01.2003	330430	8,25	7,25	7,5	1	Chuyên Vật lí	Chuyên Toán -Sinh	0,25	0	1,625	0	0
431	Lý Hoàng Minh Quân	Nam	19.03.2003	330431	8	9,75	7,75	1	Chuyên Vật lí	Chuyên Toán -Sinh	2,5	0	2	0	0
432	Trần Minh Quân	Nam	16.02.2003	330432	6,25	8,75	5,75	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	2	0	0	0	0
433	Phan Thục Quyên	Nữ	24.06.2003	330433	8,75	9,25	7,75	1,5	Chuyên Vật lí	Chuyên Toán - Tin	5	0	6	0	0
434	Giang Như Quỳnh	Nữ	30.10.2003	330434	8	8,5	7,25	0	Chuyên Vật lí	Chuyên Tiếng Anh	0	0	2	0	2,5
435	Hà Diễm Quỳnh	Nữ	29.03.2003	330435	8	6	6,25	0	Chuyên Văn		0	4,5	0	0	0
436	Nguyễn Thuý Quỳnh	Nữ	12.09.2003	330436	7,5	8,75	5,75	0	Chuyên Toán -Sinh		1,5	0	0	0	0
437	Phạm Thị Diễm Quỳnh	Nữ	10.03.2003	330437	5,75	9,25	3,25	1	Chuyên Toán - Tin		4,75	0	0	0	0

438	Phạm Thị Ngọc Quỳnh	Nữ	07.01.2003	330438	8,25	8,5	9,5	1,5	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán -Sinh	2	0	0	0	7,3
439	Trần Hải Phương Quỳnh	Nữ	03.12.2003	330439	9	9,25	7,5	0	Chuyên Văn	Chuyên Toán - Tin	2,25	6,75	0	0	0
440	Bùi Phú Quý	Nam	05.03.2003	330440	7,25	10	7,5	1	Chuyên Vật lí		0	0	3	0	0
441	Bùi Xuân Quý	Nam	22.10.2003	330441	7,5	9,25	7	0	Chuyên Toán -Sinh	Chuyên Toán - Tin	2,75	0	0	0	0
442	Đỗ Kim Ngọc Quý	Nữ	14.07.2003	330442	7,25	10	7	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	6,5	0	0	0	0
443	Lê Thanh Quý	Nam	29.10.2003	330443	7,25	9	5,5	1	Chuyên Vật lí	Chuyên Toán	3	0	2,25	0	0
444	Lương Nguyên Quỳnh Quý	Nữ	10.12.2003	330444	8	8,75	6,25	0	Chuyên Hoá		0	0	0	1,875	0
445	Trương Quang Sang	Nam	28.04.2003	330445	6,25	9,25	8,5	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	3,25	0	0	0	0
446	Nguyễn Văn Sơn	Nam	21.09.2003	330446	6,5	8,5	8	1	Chuyên Văn		0	4,75	0	0	0
447	Nguyễn Xuân Thái Sơn	Nam	08.07.2003	330447	5,75	6	4,75	1	Chuyên Vật lí		0	0	1,75	0	0
448	Trần Đăng Sơn	Nam	19.05.2003	330448	7,75	9	8,25	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	5,25	0	0	0	0
449	Phan Bá Sỹ	Nam	30.05.2003	330449	5,75	9,25	4,75	0	Chuyên Hoá		0	0	0	4,5	0
450	Hà Trọng Tài	Nam	03.08.2003	330450	7,75	10	8,25	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán -Sinh	8,5	0	0	0	0
451	Nguyễn Đăng Tài	Nam	27.04.2003	330451	5,25	6	5,25	0	Chuyên Hoá	Chuyên Toán - Tin	-1	0	0	1,125	0
452	Nguyễn Thành Tài	Nam	02.03.2003	330452	6	8,75	9	0	Chuyên Vật lí	Chuyên Toán - Tin	1	0	2,375	0	0
453	Nguyễn Văn Anh Tài	Nam	13.05.2003	330453	6,75	5,5	7,75	1	Chuyên Toán -Sinh	Chuyên Toán - Tin	2,75	0	0	0	0
454	Võ Đại Tài	Nam	03.02.2003	330454	7,75	8,25	4	0	Chuyên Vật lí		0	0	1,875	0	0
455	Hồ Ngọc Tâm	Nam	12.11.2003	330455	4,75	9,25	8	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán -Sinh	6	0	0	0	0
456	Lê Minh Tâm	Nam	20.06.2003	330456	7,75	9	8,5	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	3	0	0	0	0
457	Lê Thị Thanh Tâm	Nữ	19.02.2003	330457	8	8	9	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	4,85
458	Nguyễn Ngọc Thanh Tâm	Nữ	01.01.2003	330458	7,25	8	5,5	2,5	Chuyên Văn	Chuyên Toán -Sinh	1,25	3,75	0	0	0
459	Đinh Nhật Tân	Nam	05.05.2003	330459	8,25	9,25	9,25	1	Chuyên Toán	Chuyên Vật lí	3,25	0	4,75	0	0
460	Phạm Hữu Nhật Tân	Nam	01.02.2003	330460	5,25	8,25	5	1	Chuyên Vật lí	Chuyên Toán - Tin	2,5	0	2,75	0	0
461	Trần Nhật Tân	Nam	23.02.2003	330461	6,25	9	7,25	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	5,5	0	0	0	0
462	Huỳnh Văn Thanh	Nam	25.06.2003	330462	8	9,25	5,5	1,5	Chuyên Văn		0	4,5	0	0	0
463	Lê Thị Thanh Thanh	Nữ	05.03.2003	330463	7,75	9,25	7	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán -Sinh	6,25	0	0	0	0
464	Lê Thị Thu Thanh	Nữ	18.03.2003	330464	6,75	9,25	4,25	1	Chuyên Toán - Tin		2,5	0	0	0	0
465	Ngô Hoài Thanh	Nam	17.03.2003	330465	7,25	10	5,5	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	3	0	0	0	0
466	Nguyễn Ngọc Thanh	Nam	05.01.2003	330466	7	6,25	4	1	Chuyên Văn		0	4	0	0	0
467	Nguyễn Thảo Thanh	Nữ	19.10.2003	330467	7,75	9,25	4,75	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán -Sinh	4,25	0	0	0	0
468	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	07.04.2003	330468	6,75	8,25	5,25	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán -Sinh	1,5	0	0	0	0
469	Nguyễn Thị Mai Thanh	Nữ	13.10.2003	330469	8,25	8,25	6	1	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	2
470	Nguyễn Thị Minh Thanh	Nữ	02.04.2003	330470	6,25	9	5,25	0	Chuyên Toán - Tin		4,25	0	0	0	0
471	Nguyễn Thị Thanh Thanh	Nữ	11.02.2003	330471	8,75	9,25	7,75	0	Chuyên Hoá		0	0	0	1,25	0
472	Phạm Giang Thanh	Nữ	07.06.2003	330472	8,5	9,25	7,25	0	Chuyên Toán -Sinh	Chuyên Toán - Tin	3,25	0	0	0	0
473	Lê Đình Thao	Nam	08.09.2003	330473	7	8,5	5	0	Chuyên Hoá	Chuyên Văn	0	2	0	5,125	0
474	Đặng Tiến Thành	Nam	04.07.2003	330474	5,25	9,25	5,25	0,5	Chuyên Vật lí		0	0	4,25	0	0

475	Hoàng Cao Phú Thái	Nam	09.11.2003	330475	7	9,25	8,5	1,5	Chuyên Toán - Sinh	Chuyên Toán - Tin	5,5	0	0	0	0
476	Bạch Thị Thanh Thảo	Nữ	07.02.2003	330476	8,25	9,5	6	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán - Sinh	5,75	0	0	0	0
477	Bùi Phương Thảo	Nữ	05.10.2003	330477	8	8,25	7,5	0	Chuyên Văn	Chuyên Toán - Sinh	1,75	4	0	0	0
478	Đặng Thị Thanh Thảo	Nữ	03.02.2003	330478	6,25	9	3,75	1	Chuyên Văn		0	2,5	0	0	0
479	Đỗ Thị Phương Thảo	Nữ	15.02.2003	330479	8	9,25	6	1	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	2,05
480	Đỗ Thị Phương Thảo	Nữ	30.03.2003	330480	7,5	9,5	5,75	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	2,5	0	0	0	0
481	Hoàng Dương Thu Thảo	Nữ	03.01.2003	330481	6,75	8	8,25	1	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	2,4
482	Lê Nguyễn Phương Thảo	Nữ	13.04.2003	330482	7,75	9	8,75	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	5,25	0	0	0	0
483	Lê Việt Hoàng Thảo	Nữ	23.05.2003	330483	5,75	9,75	6	0	Chuyên Toán - Sinh		3,75	0	0	0	0
484	Mai Thị Phương Thảo	Nữ	14.06.2003	330484	6	9	6,75	0	Chuyên Toán	Chuyên Vật lí	1,5	0	-1	0	0
485	Ngô Thị Thanh Thảo	Nữ	27.05.2003	330485	Chưa công bố	Chưa công bố	Chưa công bố	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Văn	0	Chưa công bố	0	0	0
486	Nguyễn Như Thảo	Nữ	03.01.2003	330486	6,75	2,75	3,75	0	Chuyên Văn		0	3,75	0	0	0
487	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	22.11.2003	330487	6,25	3,75	4,75	1	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	2,5
488	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	25.11.2003	330488	5,5	5,5	7,75	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	2,6
489	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	29.03.2003	330489	7	8	6	0	Chuyên Văn	Chuyên Toán	2,25	2	0	0	0
490	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	27.02.2003	330490	7,25	9	6,75	1	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Văn	2,5	0,75	0	0	0
491	Trần Thị Thanh Thảo	Nữ	06.04.2003	330491	7,5	8,25	7	0	Chuyên Toán - Sinh	Chuyên Toán - Tin	1,75	0	0	0	0
492	Trần Thị Thu Thảo	Nữ	03.10.2003	330492	7	9,25	6,75	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Sinh	3,5	0	0	0	0
493	Vũ Như Thảo	Nữ	08.01.2003	330493	8,25	8,5	4,75	0	Chuyên Hoá		0	0	0	1,75	0
494	Nguyễn Trọng Thắng	Nam	19.01.2003	330494	6	9,25	6,75	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	3,5	0	0	0	0
495	Đặng Quốc Thắng	Nam	01.01.2003	330495	5,5	9	8,5	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	3,75	0	0	0	0
496	Trần Đức Thắng	Nam	06.09.2003	330496	8,5	9,5	4,75	0	Chuyên Toán	Chuyên Vật lí	3,25	0	2,25	0	0
497	Huỳnh Thị Anh Thi	Nữ	05.11.2003	330497	8,25	9,75	7,75	0	Chuyên Vật lí	Chuyên Tiếng Anh	0	0	3,125	0	2,25
498	Lê Thị Anh Thi	Nữ	27.12.2003	330498	8	9,25	7,5	1	Chuyên Hoá	Chuyên Toán - Sinh	2	0	0	4,375	0
499	Đinh Trần Nhật Thiên	Nam	25.09.2003	330499	6,75	9,5	6,5	0	Chuyên Toán - Tin		3	0	0	0	0
500	Dương Hoàng Thiện	Nam	29.09.2003	330500	6	9	6,5	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	3,5	0	0	0	0
501	Hồ Sỹ Thiện	Nam	10.08.2003	330501	3,75	9,25	6	1	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Tiếng Anh	2,75	0	0	0	2,6
502	Nguyễn Phạm Minh Thiện	Nam	24.03.2003	330502	8	9,25	7,5	0	Chuyên Hoá		0	0	0	4,75	0
503	Nguyễn Văn Thiện	Nam	30.01.2003	330503	4,5	9,25	7,5	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Sinh	6,5	0	0	0	0
504	Võ Thị Ngọc Thiện	Nữ	16.02.2003	330504	7	9,75	9,75	1	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán	3,75	0	0	0	5,45
505	Đoàn Huỳnh Trường Thịnh	Nam	17.08.2003	330505	7	8,75	8,25	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán - Sinh	5,25	0	0	0	0
506	Vũ Đức Thịnh	Nam	16.07.2003	330506	6,5	8,25	8,25	0	Chuyên Toán - Sinh	Chuyên Toán - Tin	3	0	0	0	0
507	Võ Thị Thanh Thoảng	Nữ	13.04.2003	330507	7	9,25	6,25	1	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán - Sinh	3,75	0	0	0	0
508	Phạm Gia Thoại	Nữ	06.12.2003	330508	6,5	5	6,25	1	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Văn	0	1,5	0	0	2,7
509	Nguyễn Đức Thọ	Nam	17.03.2003	330509	8,25	8,5	7,25	1	Chuyên Hoá	Chuyên Toán - Sinh	1,5	0	0	1,75	0

510	Lê Anh Thơ	Nữ	30.08.2003	330510	6	5,75	4	1	Chuyên Văn		0	0,75	0	0	0
511	Nguyễn Minh Thu	Nữ	19.10.2003	330511	8	8,5	9,25	1,5	Chuyên Hoá	Chuyên Toán - Sinh	2,75	0	0	5,625	0
512	Nguyễn Thị Thu	Nữ	01.01.2003	330512	6	6,25	2,75	1	Chuyên Văn		0	2,25	0	0	0
513	Lâm Duy Thuận	Nam	17.10.2003	330513	3,5	8,5	6,5	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Hoá	3	0	0	1,25	0
514	Nguyễn Hồng Thuận	Nam	11.05.2003	330514	6,5	8	8,25	0	Chuyên Toán - Sinh	Chuyên Toán - Tin	2,25	0	0	0	0
515	Nguyễn Hữu Thuận	Nam	01.08.2003	330515	6	8,25	6,25	1	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán - Sinh	0,75	0	0	0	0
516	Nguyễn Ngọc Thuận	Nam	27.08.2003	330516	5	9	5	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	2,25	0	0	0	0
517	Nguyễn Quang Thuận	Nam	11.09.2003	330517	7,25	8,5	6	0	Chuyên Hoá	Chuyên Toán - Tin	1,75	0	0	3,875	0
518	Võ Minh Thuận	Nam	29.08.2003	330518	7	9,25	8,5	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	4	0	0	0	0
519	Nguyễn Anh Thụy	Nam	13.07.2003	330519	4,75	7,25	4	1	Chuyên Vật lí	Chuyên Toán - Tin	1,75	0	1,125	0	0
520	Nguyễn Ngọc Minh Thủy	Nữ	02.06.2003	330520	8	9,75	9,5	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Sinh	7	0	0	0	0
521	Hoàng Thanh Thuý	Nữ	06.01.2003	330521	7,5	9,25	8,75	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Văn	2,5	3,5	0	0	0
522	Lê Thị Thanh Thuý	Nữ	01.05.2003	330522	7,5	8,25	8,75	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Văn	0	2	0	0	4,2
523	Nguyễn Thị Thuý	Nữ	30.05.2003	330523	6,5	9,25	6,75	0	Chuyên Vật lí		0	0	1,625	0	0
524	Bàn Thị Thuý	Nữ	01.08.2003	330524	7,75	7,75	6,75	1	Chuyên Hoá	Chuyên Văn	0	1,75	0	1,625	0
525	Hoàng Thị Thanh Thuý	Nữ	23.11.2003	330525	7,25	8	7	1	Chuyên Hoá	Chuyên Toán - Sinh	2,75	0	0	3,75	0
526	Nguyễn Thanh Thuý	Nữ	24.02.2003	330526	7,25	6	9	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	3,15
527	Nguyễn Thị Xuân Thuý	Nữ	10.08.2003	330527	6	8	7,75	1	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán	1,5	0	0	0	2,9
528	Phan Thị Thuý	Nữ	28.08.2003	330528	8	7,5	6,5	1	Chuyên Văn		0	4,25	0	0	0
529	Trần Thanh Thuý	Nữ	20.05.2003	330529	6,5	7,25	1,75	1	Chuyên Hoá	Chuyên Văn	0	3,5	0	2,875	0
530	Dương Anh Thư	Nữ	31.12.2003	330530	7,5	8,5	6,25	0	Chuyên Văn	Chuyên Tiếng Anh	0	5	0	0	1,85
531	Đinh Nguyễn Ngọc Thư	Nữ	28.06.2003	330531	4,5	9,75	8,5	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Sinh	3,75	0	0	0	0
532	Lê Tô Minh Thư	Nữ	04.03.2003	330532	4,75	6,75	4,5	0	Chuyên Văn		0	2	0	0	0
533	Nguyễn Anh Thư	Nữ	23.01.2003	330533	5,5	9,25	6,75	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Văn	2,75	3,5	0	0	0
534	Nguyễn Anh Thư	Nữ	04.03.2003	330534	8,25	9,75	9,5	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Tin	4,5	0	0	0	6,3
535	Nguyễn Trần Minh Thư	Nữ	03.11.2003	330535	7,25	6,75	7,25	1	Chuyên Văn		0	5,25	0	0	0
536	Phạm Thị Minh Thư	Nữ	28.10.2003	330536	6,75	8,5	5,5	0	Chuyên Toán - Sinh	Chuyên Toán - Tin	1	0	0	0	0
537	Trần Đặng Anh Thư	Nữ	02.01.2003	330537	-1	-1	-1	0	Chuyên Toán - Sinh	Chuyên Hoá	-1	0	0	-1	0
538	Trần Minh Thư	Nữ	29.06.2003	330538	6,5	8,5	7	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Văn	3	4,25	0	0	0
539	Đỗ Ngọc Thương	Nữ	21.06.2003	330539	6	8,5	6,25	0	Chuyên Hoá	Chuyên Toán - Sinh	2	0	0	3,375	0
540	Hoàng Minh Thương	Nữ	21.01.2003	330540	7,25	8,5	8,75	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Vật lí	0	0	-1	0	4,4
541	Trần Thị Thương	Nữ	17.04.2003	330541	6,5	8,25	10	1,5	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	6,1
542	Đặng Lê Thủy Tiên	Nữ	17.08.2003	330542	7,75	8,5	9,25	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Văn	0	3,5	0	0	5,65
543	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Nữ	14.02.2003	330543	7,5	8,25	8,75	0	Chuyên Văn		0	3,5	0	0	0
544	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Nữ	21.09.2003	330544	7,25	8,25	7,5	1	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán - Sinh	2,75	0	0	0	0
545	Nguyễn Thị Trúc Tiên	Nữ	30.11.2003	330545	6,5	7,75	7,5	0	Chuyên Hoá		0	0	0	5,625	0
546	Nguyễn Thủy Phụng Tiên	Nữ	01.01.2003	330546	6	6,5	2,25	0	Chuyên Văn		0	2,25	0	0	0

547	Lê Quang Tiến	Nam	20.02.2003	330547	7,25	8,25	5,5	1	Chuyên Toán - Sinh	Chuyên Toán - Tin	5,5	0	0	0	0
548	Nguyễn Hoàng Tiến	Nam	17.06.2003	330548	6,75	7,75	8,25	1	Chuyên Hoá	Chuyên Toán - Tin	1,5	0	0	2,5	0
549	Nguyễn Việt Tiến	Nam	17.09.2003	330549	7,5	8,75	7,25	1	Chuyên Hoá	Chuyên Toán - Tin	3	0	0	6,875	0
550	Phan Trọng Tiến	Nam	07.02.2003	330550	5,5	8,75	7,5	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán - Sinh	4	0	0	0	0
551	Trần Thanh Tiến	Nam	07.02.2003	330551	5,75	9	7	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán - Sinh	4,75	0	0	0	0
552	Nguyễn Văn Tín	Nam	22.11.2003	330552	6	9	6,75	1	Chuyên Vật lí		0	0	2	0	0
553	Bùi Đức Toàn	Nam	15.06.2003	330553	7	9,25	8,25	0	Chuyên Hoá	Chuyên Toán - Sinh	2,25	0	0	4	0
554	Phan Hồ Quốc Toàn	Nam	28.05.2003	330554	4,5	7,5	5,25	1	Chuyên Văn	Chuyên Toán	-1	2,25	0	0	0
555	Bùi Thị Huyền Trang	Nữ	09.03.2003	330555	6,25	10	9,5	1	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Sinh	5,5	0	0	0	5,85
556	Đỗ Lê Thuý Trang	Nữ	09.02.2003	330556	7,5	7,5	3,25	1	Chuyên Văn		0	2,5	0	0	0
557	Huỳnh Thị Thu Trang	Nữ	03.09.2003	330557	6,25	9	4,5	0	Chuyên Văn		0	3,25	0	0	0
558	Lê Thị Thuý Trang	Nữ	27.05.2003	330558	5,25	8,75	6	0	Chuyên Toán - Sinh	Chuyên Vật lí	2	0	1,25	0	0
559	Lê Trà Hoàng Trang	Nữ	23.03.2003	330559	6,25	7,25	5	0	Chuyên Văn		0	6,5	0	0	0
560	Nguyễn Ngọc Hồng Trang	Nữ	13.11.2003	330560	7,25	8,5	7,5	0	Chuyên Toán - Sinh	Chuyên Toán - Tin	2	0	0	0	0
561	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Nữ	13.10.2003	330561	6,5	8,75	6,75	0	Chuyên Toán - Sinh	Chuyên Toán - Tin	4,5	0	0	0	0
562	Nguyễn Thị Thuý Trang	Nữ	25.10.2003	330562	7	8	9,25	0	Chuyên Văn	Chuyên Tiếng Anh	0	4,5	0	0	2,85
563	Nguyễn Thị Thuý Trang	Nữ	25.10.2003	330563	5,25	8,25	7,5	0	Chuyên Vật lí		0	0	2,25	0	0
564	Nguyễn Thị Thuý Trang	Nữ	09.12.2003	330564	5,5	8,5	5	0	Chuyên Văn		0	4,5	0	0	0
565	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	17.08.2003	330565	7,25	8	5,5	0	Chuyên Vật lí		0	0	2,75	0	0
566	Nguyễn Thuý Đoan Trang	Nữ	16.07.2003	330566	7	8,5	8	1	Chuyên Hoá	Chuyên Văn	0	2,75	0	2,125	0
567	Trần Thị Hoài Trang	Nữ	01.02.2003	330567	5,25	8,25	6	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	3
568	Trần Thị Ngọc Trang	Nữ	31.05.2003	330568	6,75	8,5	6,5	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Vật lí	1,25	0	0	0	0
569	Trần Thị Thuý Trang	Nữ	26.04.2003	330569	6,75	8	9	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	2,85
570	Hà Bảo Trâm	Nữ	31.12.2003	330570	7	7,5	3,75	0	Chuyên Văn		0	3	0	0	0
571	Hoàng Bảo Trâm	Nữ	15.11.2003	330571	6,25	8,75	8,5	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	4,4
572	Hồ Thị Bích Trâm	Nữ	17.02.2003	330572	6,5	8,25	7,25	0	Chuyên Văn		0	4,5	0	0	0
573	Hứa Quỳnh Trâm	Nữ	05.02.2003	330573	7,25	3,75	5,25	0	Chuyên Văn		0	3,75	0	0	0
574	Nguyễn Lê Bảo Trân	Nữ	11.09.2003	330574	7,75	9	8,25	1	Chuyên Toán - Tin		2	0	0	0	0
575	Nguyễn Thị Ngọc Trân	Nữ	25.11.2003	330575	7	8,25	9,5	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Văn	0	3,5	0	0	5,75
576	Phan Hoàng Bảo Trân	Nữ	28.01.2003	330576	7,25	8	9,75	1	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Văn	0	3,5	0	0	5,75
577	Trần Khuru Thuý Triều	Nam	07.03.2003	330577	4	9,25	5,25	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán - Sinh	1,75	0	0	0	0
578	Nguyễn Lương Triết	Nam	08.11.2003	330578	6,25	8,75	9,5	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Tin	2,25	0	0	0	5,3
579	Hoàng Thị Trinh	Nữ	19.02.2003	330579	6,25	9	9,25	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Tin	2,75	0	0	0	5
580	Lê Thị Tuyết Trinh	Nữ	13.05.2003	330580	4,25	9,5	6,25	1	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán - Sinh	5	0	0	0	0
581	Lê Thị Tuyết Trinh	Nữ	10.09.2003	330581	5,75	7,5	6,5	1	Chuyên Hoá	Chuyên Toán - Tin	1,75	0	0	1,125	0
582	Nguyễn Kiều Mai Trinh	Nữ	13.12.2003	330582	4,75	9	4,25	1	Chuyên Vật lí		0	0	1,125	0	0
583	Nguyễn Thị Kiều Trinh	Nữ	16.12.2003	330583	6,25	7,5	2,75	1	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán - Sinh	3	0	0	0	0

584	Nguyễn Thị Mai Trinh	Nữ	15.12.2003	330584	8,75	9,25	6,25	0	Chuyên Văn	Chuyên Toán - Tin	2,5	4,75	0	0	0
585	Trần Lê Kiều Trinh	Nữ	25.12.2003	330585	6	9,25	6,5	0	Chuyên Vật lí		0	0	2,375	0	0
586	Huỳnh Nhân Trí	Nam	29.03.2003	330586	4,25	8,25	8,25	1	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	3,4
587	Nguyễn Thành Trí	Nam	26.12.2003	330587	5,25	9,25	9,25	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	7,5	0	0	0	0
588	Trần Anh Trí	Nam	22.01.2003	330588	5,5	8,75	7,5	1,5	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	4	0	0	0	0
589	Trần Quốc Trí	Nam	01.12.2003	330589	7,5	7,5	9	1,5	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	3,5
590	Trần Trọng Trí	Nam	05.10.2003	330590	6,5	9,25	8,5	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	4,75	0	0	0	0
591	Bùi Lê Anh Trung	Nam	05.08.2003	330591	4,25	10	6	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	4,75	0	0	0	0
592	Dương Đình Thành Trung	Nam	11.05.2003	330592	5,5	10	9,25	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	4,5	0	0	0	0
593	Nguyễn Thành Trung	Nam	03.07.2003	330593	6,25	9,25	9,25	1,5	Chuyên Hoá	Chuyên Vật lí	0	0	0,5	2,5	0
594	Phạm Quốc Trung	Nam	16.05.2003	330594	6,25	9,25	6,5	1,5	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	4,25	0	0	0	0
595	Trần Đức Trung	Nam	26.02.2003	330595	7	8,5	9,5	1	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	5,85
596	Lê Thị Thanh Trúc	Nữ	11.04.2003	330596	7	8,5	8,75	1	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	4,25
597	Nguyễn Hoàng Nhã Trúc	Nữ	27.01.2003	330597	5,5	9	8,5	1	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	4,75
598	Nguyễn Thị Phương Trúc	Nữ	25.01.2003	330598	7	9,25	5,5	0	Chuyên Vật lí		0	0	3,75	0	0
599	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Nữ	10.08.2003	330599	6,5	9,25	5,5	0	Chuyên Vật lí		0	0	2,25	0	0
600	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Nữ	30.08.2003	330600	7,25	10	9,75	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Tin	4	0	0	0	4
601	Trần Thanh Trúc	Nữ	11.03.2003	330601	7,25	7,25	6,25	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Văn	0	2,5	0	0	1,85
602	Trương Thanh Trúc	Nữ	07.11.2003	330602	9	9,25	8	0	Chuyên Văn		0	7,25	0	0	0
603	Diệp Nguyễn Thiên Trường	Nam	05.01.2003	330603	6,5	8,5	7,75	1,5	Chuyên Hoá		0	0	0	3,125	0
604	Nguyễn Đoàn Trường	Nam	19.05.2003	330604	5,75	8	5,75	1,5	Chuyên Hoá	Chuyên Toán -Sinh	1	0	0	2,125	0
605	Thiệu Quang Trường	Nam	20.06.2003	330605	6	8,5	4,5	1	Chuyên Vật lí		0	0	3	0	0
606	Bùi Quốc Tuấn	Nam	25.06.2003	330606	4,25	9,25	9	1	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	1,9
607	Đặng Anh Tuấn	Nam	19.09.2003	330607	5,5	9	7	0	Chuyên Vật lí		0	0	2,25	0	0
608	Đinh Anh Tuấn	Nam	16.08.2003	330608	5	9,25	6,25	0	Chuyên Vật lí	Chuyên Toán - Tin	3	0	2,75	0	0
609	Hoàng Huỳnh Thanh Tuấn	Nam	01.01.2003	330609	5,75	10	7,5	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Hoá	3,25	0	0	1	0
610	Hoàng Trần Đình Tuấn	Nam	04.02.2003	330610	7,75	9,25	8,25	0	Chuyên Vật lí	Chuyên Hoá	0	0	5	4	0
611	Hồ Văn Tuấn	Nam	24.03.2003	330611	6,25	7,5	6,25	0	Chuyên Văn	Chuyên Tiếng Anh	0	3,5	0	0	-1
612	Lê Tuấn	Nam	01.01.2003	330612	6,5	9,25	6,75	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	3,75	0	0	0	0
613	Nguyễn Đỗ Anh Tuấn	Nam	23.01.2003	330613	5,25	8	5,75	1	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	1,5	0	0	0	0
614	Phan Trung Tuấn	Nam	26.08.2003	330614	7,25	10	9,25	1	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Tin	4	0	0	0	6,5
615	Trần Anh Tuấn	Nam	18.07.2003	330615	6,5	9,25	9,5	0	Chuyên Toán	Chuyên Hoá	8,5	0	0	4,875	0
616	Vũ Đình Tuấn	Nam	06.02.2003	330616	6,75	9	5,75	0	Chuyên Vật lí		0	0	2,75	0	0
617	Diệp Kim Tuyền	Nữ	08.09.2003	330617	3,5	7,5	6,75	1,5	Chuyên Văn		0	3,75	0	0	0
618	Nguyễn Thị Kim Tuyền	Nữ	24.01.2003	330618	7,75	10	9	0	Chuyên Hoá	Chuyên Toán -Sinh	3,5	0	0	7,125	0
619	Phạm Văn Tuyền	Nam	17.05.2003	330619	6,75	9,25	8,75	1	Chuyên Vật lí		0	0	6,625	0	0
620	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	10.02.2003	330620	6	9,25	9,25	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	3,9

621	Trần ánh Tuyết	Nữ	06.10.2003	330621	7,5	9,25	5	0	Chuyên Vật lí		0	0	4,75	0	0
622	Trần Thị Kim Tuyết	Nữ	18.04.2003	330622	7,5	9	7,75	0	Chuyên Văn		0	4,25	0	0	0
623	Mai Ngọc Tuyền	Nam	27.07.2003	330623	6,75	9,25	8,75	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	5	0	0	0	0
624	Trần Thanh Tùng	Nam	19.04.2003	330624	5,75	7,5	9,5	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán	2,5	0	0	0	5,5
625	Vũ Sơn Tùng	Nam	30.07.2003	330625	5,75	7,75	6,25	0	Chuyên Hoá	Chuyên Toán - Tin	2,75	0	0	1,875	0
626	Đặng Minh Tú	Nam	01.05.2003	330626	5	7,25	7,75	0	Chuyên Hoá	Chuyên Toán -Sinh	-1	0	0	4,75	0
627	Hồ Anh Tú	Nam	26.01.2003	330627	5,75	8,75	6,5	1	Chuyên Hoá		0	0	0	3,375	0
628	Nguyễn Anh Tú	Nam	15.05.2003	330628	6	9,25	7	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	5,5	0	0	0	0
629	Nguyễn Cao Cẩm Tú	Nữ	01.01.2003	330629	6	7	4,25	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Văn	0	1,75	0	0	1,95
630	Nguyễn Minh Tú	Nam	26.10.2003	330630	5	9,25	9	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Tin	3,25	0	0	0	5,75
631	Phan Xuân Tú	Nam	19.04.2003	330631	7	9,25	5,75	0	Chuyên Toán	Chuyên Hoá	5,75	0	0	3,75	0
632	Phạm Thị Cẩm Tú	Nữ	09.01.2003	330632	5,5	6,75	5,5	1	Chuyên Hoá	Chuyên Vật lí	0	0	0,875	3,375	0
633	Phạm Thị Khả Tú	Nữ	25.11.2003	330633	8	9,25	7	0	Chuyên Văn		0	4,25	0	0	0
634	Phạm Tuấn Tú	Nam	02.01.2003	330634	7,75	9,5	8,25	1	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	5,25	0	0	0	0
635	Trương Thị Cẩm Tú	Nữ	11.11.2003	330635	4,75	9	5,5	0	Chuyên Hoá		0	0	0	2	0
636	Nguyễn Đức Tường	Nam	28.09.2003	330636	5,25	3,25	5,5	1,5	Chuyên Văn	Chuyên Tiếng Anh	0	3,75	0	0	2,55
637	Đào Thị Phương Uyên	Nữ	19.07.2003	330637	7,5	9,25	6,5	1	Chuyên Văn	Chuyên Toán -Sinh	2,75	3	0	0	0
638	Hoàng Ngọc Phương Uyên	Nữ	03.04.2003	330638	7	8	7,25	0	Chuyên Văn		0	2,5	0	0	0
639	Lò Hoàng Phương Uyên	Nữ	13.11.2003	330639	6	7,25	8,25	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	3,15
640	Mai Võ Thảo Uyên	Nữ	06.07.2003	330640	7,5	7,75	8,5	0	Chuyên Văn		0	4,75	0	0	0
641	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	Nữ	01.08.2003	330641	5,75	9,25	7,5	0	Chuyên Hoá	Chuyên Toán -Sinh	2	0	0	2,875	0
642	Nguyễn Thị Thu Uyên	Nữ	24.09.2003	330642	5,25	6,75	5,75	0	Chuyên Văn		0	2,25	0	0	0
643	Vũ Thị Thu Uyên	Nữ	14.04.2003	330643	7,25	9,25	8,25	0	Chuyên Toán -Sinh		3	0	0	0	0
644	Vũ Xuân Nhật Uyên	Nữ	06.09.2003	330644	7	8,5	7,75	0	Chuyên Hoá		0	0	0	2,25	0
645	Vương Hà Uyên	Nữ	27.09.2003	330645	5,75	9,25	8,5	1	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	3,5
646	Ngô Lê Thanh Vân	Nữ	05.04.2003	330646	7,25	6,5	7	1	Chuyên Văn		0	3,75	0	0	0
647	Nguyễn Thị Thuỳ Vân	Nữ	11.02.2003	330647	6,75	7,75	6,75	0	Chuyên Hoá		0	0	0	2,625	0
648	Đỗ Bá Thị Tường Vi	Nữ	29.05.2003	330648	5,75	8	8,75	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	3,05
649	Nguyễn Vương Tường Vi	Nữ	24.10.2003	330649	7,25	7,5	2,75	0	Chuyên Văn		0	4,25	0	0	0
650	Trần Huỳnh Yến Vi	Nữ	27.06.2003	330650	8,25	10	6,5	0	Chuyên Toán -Sinh	Chuyên Toán - Tin	5,75	0	0	0	0
651	Đặng Tuấn Vinh	Nam	26.06.2003	330651	6,5	8,75	8,75	1	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Tin	2	0	0	0	3,1
652	Nguyễn Quang Vinh	Nam	09.06.2003	330652	6,75	8,5	9,5	1	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	3,75
653	Vương Hoàng Vinh	Nam	25.05.2003	330653	4,25	7,75	8	1	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	3,85
654	Trần Triệu Vĩ	Nữ	29.08.2003	330654	7,75	7,25	3	0	Chuyên Toán - Tin		3	0	0	0	0
655	Hồ Anh Vũ	Nam	22.08.2003	330655	6,5	9	9,5	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Tin	2,25	0	0	0	3,95
656	Hồ Hoàng Vũ	Nam	11.10.2003	330656	8,25	9,25	5,25	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Tin	2,25	0	0	0	6,85
657	Nguyễn Hoàng Vũ	Nam	29.05.2003	330657	7,75	8,5	3,75	0	Chuyên Hoá		0	0	0	3	0

658	Nguyễn Phùng Phong Vũ	Nam	15.10.2003	330658	5,5	9,75	6,25	1	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	3	0	0	0	0
659	Trần Huy Vũ	Nam	15.11.2003	330659	5,25	6	4,25	0	Chuyên Vật lí		0	0	2,25	0	0
660	Vũ Lê Minh Vương	Nam	13.06.2003	330660	6,75	8,75	8,25	0	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Văn	0	3,25	0	0	3,35
661	Nguyễn Đình Vượng	Nam	24.06.2003	330661	6,25	10	4,75	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	5,5	0	0	0	0
662	Bùi Thị Thảo Vy	Nữ	02.05.2003	330662	6,75	9,25	6,5	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	2,75	0	0	0	0
663	Đặng Thị Hồng Vy	Nữ	23.11.2003	330663	6	7	5,25	0	Chuyên Văn		0	2,5	0	0	0
664	Hoàng Thụy Thuý Vy	Nữ	15.03.2003	330664	8	9,25	9	0	Chuyên Toán	Chuyên Toán - Tin	6,5	0	0	0	0
665	Lê Nguyễn Tường Vy	Nữ	12.06.2003	330665	7,5	9,25	9	0	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	3,8
666	Lê Thanh Vy	Nữ	14.03.2003	330666	7	9,25	6,75	1	Chuyên Văn		0	4	0	0	0
667	Lê Thị Kiều Vy	Nữ	26.01.2003	330667	7	8,25	8,75	0	Chuyên Hoá	Chuyên Văn	0	3,5	0	2,125	0
668	Lữ Huỳnh Diễm Vy	Nữ	09.10.2003	330668	8	9,25	4,75	0	Chuyên Vật lí		0	0	3,75	0	0
669	Ngô Vũ Khánh Vy	Nữ	11.11.2003	330669	4,5	6	5,25	0	Chuyên Toán -Sinh		1	0	0	0	0
670	Nguyễn Nhữ Thảo Vy	Nữ	07.02.2003	330670	7,25	8	9,75	1	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	4
671	Nguyễn Phạm Nhật Vy	Nữ	27.02.2003	330671	7,5	9,25	9,5	1	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Toán - Tin	2,75	0	0	0	2,75
672	Nguyễn Thị Thảo Vy	Nữ	13.03.2003	330672	4,5	6,25	5,25	1,5	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	2,1
673	Nguyễn Thị Tường Vy	Nữ	16.09.2003	330673	7	10	10	1	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	7,15
674	Nguyễn Thị Yến Vy	Nữ	22.02.2003	330674	8,25	9,25	8,75	0	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	6	0	0	0	0
675	Phan Thụy Khánh Vy	Nữ	14.08.2003	330675	7,25	9	6,25	0	Chuyên Toán -Sinh	Chuyên Văn	2,25	4	0	0	0
676	Phạm Huỳnh Phương Vy	Nữ	30.09.2003	330676	5	8,25	7,25	1	Chuyên Hoá		0	0	0	3,5	0
677	Phạm Thuý Vy	Nữ	31.05.2003	330677	7,25	8	7	1	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	2,65
678	Vũ Nguyễn Phương Vy	Nữ	02.06.2003	330678	7,5	8,75	6,5	1	Chuyên Toán - Tin	Chuyên Toán -Sinh	2,25	0	0	0	0
679	Vũ Thị Thanh Vy	Nữ	24.03.2003	330679	6	7,25	6	0	Chuyên Văn		0	3,5	0	0	0
680	Nguyễn Lê Bảo Xuyên	Nữ	07.01.2003	330680	6,75	9,75	9,5	1	Chuyên Tiếng Anh		0	0	0	0	6,3
681	Hoàng Thị Thảo Yến	Nữ	19.06.2003	330681	8	7,25	6,75	0	Chuyên Văn		0	5,25	0	0	0
682	Ngô Thị Hải Yến	Nữ	09.09.2003	330682	5,5	8,75	6,75	0,5	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Văn	0	-1	0	0	2,85
683	Bùi Thị Như ý	Nữ	31.08.2003	330683	5,25	5,75	5,5	1	Chuyên Văn		0	3	0	0	0
684	Nguyễn Dương ý	Nữ	27.02.2003	330684	5,75	8,5	5,5	0	Chuyên Văn	Chuyên Toán	1,5	3,25	0	0	0